

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101515686 được Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/07/2009, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 19/10/2017)



THANH NAM
GROUP

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số .../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 12 năm 2017)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

- Trụ sở chính: Tầng 3, FLC LANDMARK TOWER, P. Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3787 1397 Fax: (024) 3787 1395
- Website: www.thanhnamgroup.com.vn

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Trụ sở chính: Tầng 12 tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3944 6666 Fax: (024) 3944 8071
- Website: www.irs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

- Họ tên: Bà Trần Thị Phương Thúy
- Chức vụ: Nhân viên Pháp chế
- Điện thoại: 0935 373 745 Fax: (84-24) 3787 1395

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101515686 được Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/07/2009, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 19/10/2017)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã cổ phiếu: TNI

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 31.500.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Ba mươi một triệu năm trăm ngàn cổ phiếu)

(Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1,5)

Giá chào bán: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá): 315.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười lăm tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

- Địa chỉ: Tầng 9 tòa nhà HL, ngõ 82 phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3 7557 446 Fax: (024) 3 7557 448
- Website: www.uhyaca.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Trụ sở chính: Tầng 12 tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3944 6666 Fax: (024) 3944 8071
- Website: www.irs.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp	9
3. Rủi ro đặc thù	9
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	10
5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu	11
6. Rủi ro quản trị Công ty.....	12
7. Rủi ro khác	13
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	13
1. Tổ chức phát hành	13
2. Tổ chức tư vấn.....	13
III. CÁC KHÁI NIỆM	14
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	15
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	15
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	17
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	18
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	20
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam.....	24
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	25
7. Hoạt động kinh doanh	28
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	39
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	42
10. Chính sách đối với người lao động	46
11. Chính sách cổ tức	48
12. Tình hình tài chính	49
13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	53
14. Tài sản	63

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	66
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	68
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	68
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	68
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	68
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	69
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	74
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	77
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	81

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với ngành nghề chính là buôn bán máy móc, thiết bị vật tư trong lĩnh vực công nghiệp, cơ kim khí và xây dựng,... Là một công ty cổ phần hoạt động trong nền kinh tế thị trường, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu tác động trực tiếp từ những thay đổi trong nền kinh tế nói chung và các rủi ro khác trong ngành thép nói riêng.

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua các yếu tố như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Một khi các yếu tố trên thay đổi sẽ ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của các loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2016, nền kinh tế Việt Nam có mức tăng trưởng GDP là 6,21%, thấp hơn năm 2015 và là năm đầu tiên có mức tăng chậm lại kể từ 2012. Theo thông cáo của Tổng cục Thống kê Việt Nam: "mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công"¹.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2017 tăng 5,73% so với cùng kỳ năm trước, trong đó quý II (6,17%) đạt mức cao hơn nhiều so với quý I (5,15%). Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; sản xuất nông nghiệp tiếp tục đà phục hồi. Công nghiệp chế biến, chế tạo và xây dựng tăng trưởng khá,... Theo kế hoạch đã được Quốc hội thông qua tăng trưởng GDP Việt Nam năm nay đạt mục tiêu 6,7% thông qua việc thực thi các hiệp định thương mại trong thời gian tới tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Điều này thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của các thành phần kinh tế và tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của các tổ chức niêm yết chứng khoán.

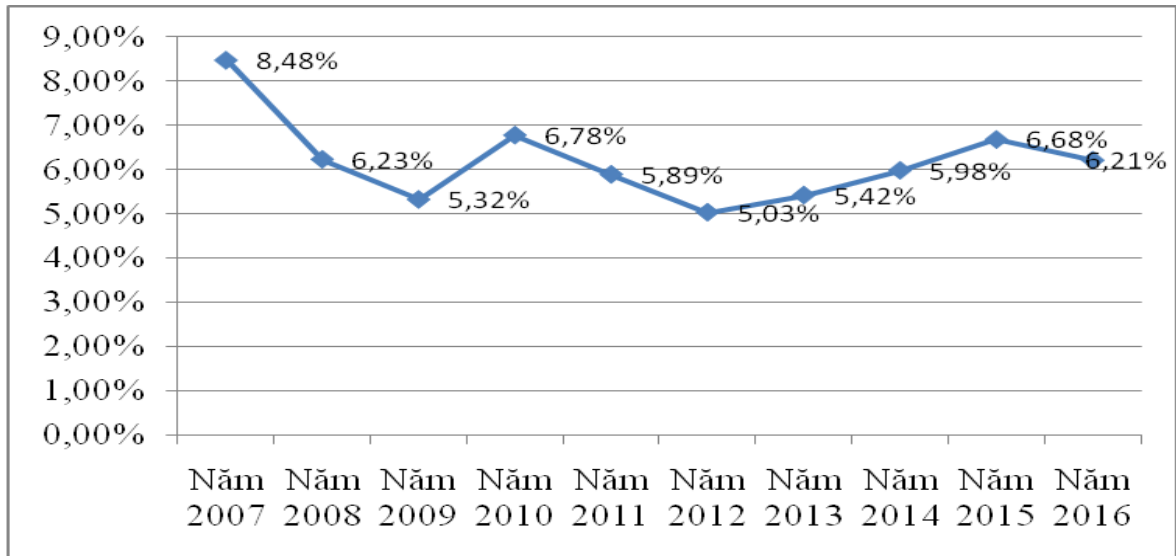
Theo dự báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 đã được Quốc hội thông qua giữa tháng 7/2017: GDP sẽ tăng 6,4 – 6,8% so với năm 2017, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 33,5 – 35% GDP.²

Năm 2018, nền kinh tế tiếp tục đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng xen lẫn nhiều thách thức, bất lợi. Mức tăng trưởng của các ngành kinh tế chưa có sự đồng đều, sức hấp thụ vốn còn

¹ <http://www.bbc.com/vietnamese/vietnam-38450292>.

² <http://cafef.vn/hsbc-lac-quan-du-bao-tang-truong-kinh-te-viet-nam-nam-2018-dat-muc-68-20170907141117278.chn>

chậm, tồn kho hàng hóa vẫn còn ở mức cao. Nền kinh tế năm 2018 có sự đánh giá tốt hơn, khả quan hơn năm 2016 nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều thách thức, khó khăn và rủi ro tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.



Biểu đồ 1: GDP Việt Nam giai đoạn 2007 - 2016

(Nguồn: Tổng cục thống kê công bố)

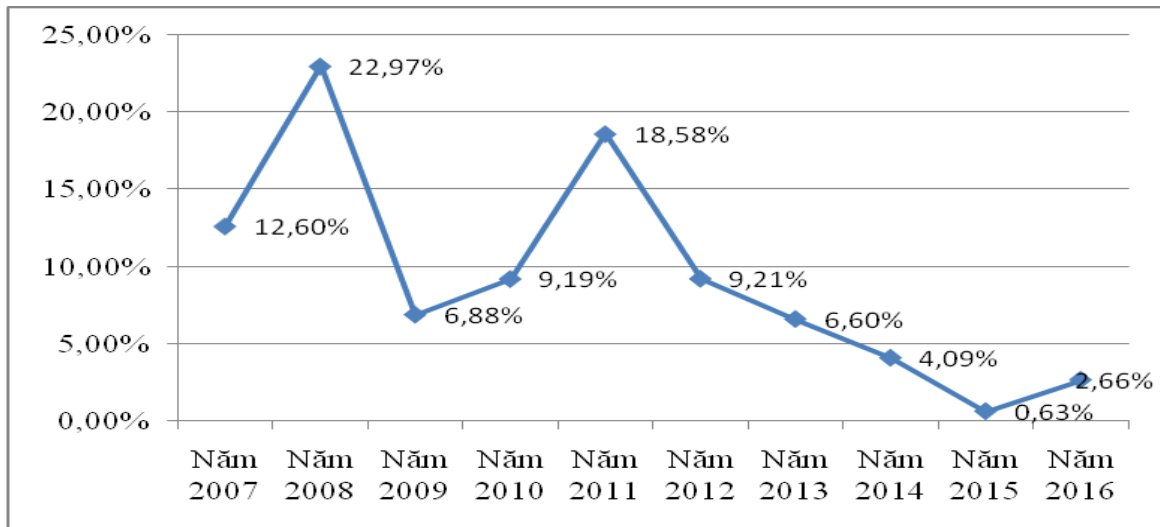
Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại mặt hàng thép nên công ty chịu ảnh hưởng bởi xu thế phát triển của các ngành sản xuất công nghiệp chế tạo, xây dựng và bất động sản. Ngành xây dựng Việt Nam đã phục hồi rõ nét hai năm trở lại đây khi nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tìm đến Việt Nam mạnh hơn nhờ tác động từ các Hiệp định thương mại tự do và thị trường bất động sản hồi phục do niềm tin tích cực vào thị trường. Với triển vọng kinh tế vĩ mô Việt Nam trong năm 2017, tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành xây dựng hạ tầng sẽ đạt 6% giai đoạn 2016 – 2020 sẽ có tác động tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) liên tục giảm từ năm 2011 (18,58%) cho đến nay với mức giảm khá ấn tượng và giảm mạnh trong năm 2015 còn 0,63%. Mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ tiếp tục được thực hiện, góp phần quan trọng giúp các doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm.

Tuy nhiên, CPI tháng 8 năm 2017 đã tăng nhanh hơn dự đoán. Theo công bố của Tổng cục Thống kê, chỉ số CPI bình quân 8 tháng đầu năm 2017 tăng 3,84% so với bình quân cùng kỳ năm 2016. Chỉ số CPI tháng 8/2017 tăng 1,23% so với tháng 12/2016 và tăng 3,35% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng mạnh nhất kể từ đầu năm 2017. Trong tháng 8, 10/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chủ yếu đã có chỉ số giá tăng so với tháng trước. Trong đó, nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với 2,86% do trong tháng có 17 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế cho đối tượng không có thẻ bảo hiểm y tế; nhóm giao thông tăng 2,13% do ảnh hưởng từ 2 đợt điều chỉnh tăng giá xăng, dầu; đặc biệt nhóm thực phẩm sau

nhiều tháng giảm đã tăng 1,64%. Tất cả những nhóm này đã góp phần làm CPI tăng 2,64 điểm %.



Biểu đồ 2: CPI Việt Nam giai đoạn 2007 - 2016

(Nguồn: Tổng cục thống kê công bố)

13. Rủi ro về lạm phát

Lạm phát cơ bản (CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống; năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và dịch vụ giáo dục) tháng 8 năm 2017 có mức tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 1,31% so với cùng kỳ. Bình quân 8 tháng đầu năm 2017 tăng 1,47% so với cùng kỳ, thấp hơn mức kế hoạch từ 1,6% - 1,8% và điều đó cho thấy chính sách tiền tệ vẫn đang được điều hành ổn định.

Thêm vào đó, chỉ số giá đầu vào của Việt Nam đã tăng lên mức 56,1 điểm vào tháng 8 (tháng 7 là 52,1 điểm), đây là mức cao nhất kể từ tháng 3 và phản ánh lạm phát cao hơn kỳ vọng trong tháng 8.

Áp lực lạm phát từ chi phí đẩy và cầu kéo ngày càng tăng do chủ trương nới lỏng tín dụng. Rủi ro lạm phát những tháng cuối năm 2017 cũng như sang năm 2018 là rất cao, có thể dẫn đến bất ổn vĩ mô nếu không có giải pháp kiểm soát tốt. Một trong những giải pháp kiểm soát trước tiên chính là kiểm soát tăng trưởng tín dụng.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đang lấy ý kiến tăng thuế giá trị gia tăng (VAT) từ 10% hiện nay lên 12% từ 01/01/2019 hoặc tăng theo lộ trình lên 12% kể từ ngày 01/01/2019 và 14% từ ngày 01/01/2021. Việc tăng thuế VAT trong các năm tới sẽ hình thành một mặt bằng giá mới và là nhân tố làm gia tăng lạm phát, có nguy cơ làm giảm sức cầu của nền kinh tế trong dài hạn.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam ký hợp đồng dài hạn với khách hàng, trong đó giá cả được điều chỉnh linh hoạt nhằm đảm bảo lượng hàng cung cấp cho đối tác và giá cả cạnh tranh so với thị trường.

14. Lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua, lãi suất

trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Sự biến động lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến chi phí lãi vay hằng năm của Công ty. Rủi ro thay đổi lãi suất Công ty liên quan đến các khoản vay hoạt động kinh doanh của Công ty tại các tổ chức tín dụng.

Mặt bằng lãi suất cho vay năm 2016 duy trì ở mức tương đối ổn định, lãi suất cho vay của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6% - 7%/năm đối với ngắn hạn, 9% - 10%/năm đối với trung và dài hạn. Bên cạnh đó, lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn.

Tại Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2017, Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước điều hành chủ động, linh hoạt chính sách tiền tệ phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát và thị trường tiền tệ, phấn đấu tiếp tục giảm 0,5% lãi suất cho vay đến cuối năm 2017; phấn đấu tốc độ tăng trưởng tín dụng cả năm đạt khoảng 21% để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực tín dụng, bảo đảm an toàn hệ thống.

Dư nợ tín dụng của Công ty thời điểm 30/06/2017 là 246,8 tỷ đồng, chủ yếu là dư nợ ngắn hạn, với thực tế lãi suất như trên, Công ty đang tạm thời giải quyết được áp lực về chi phí sử dụng vốn và áp lực trả nợ vay ngân hàng. Tuy nhiên, trong dài hạn để giảm thiểu rủi ro biến động của lãi suất, Công ty luôn theo dõi chặt chẽ biến động thị trường tiền tệ trong và ngoài nước để dự báo và điều chỉnh kế hoạch dòng tiền phù hợp.

1.5. Tỷ giá hối đoái

Năm 2016 được xem là năm nhiều biến động, thách thức trong chính sách tiền tệ và chính sách tỷ giá trong bối cảnh USD liên tục tăng đặc biệt sau kết quả bầu cử của Mỹ và Fed điều chỉnh tăng lãi suất. Trước diễn biến trên, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục có những chính sách linh hoạt để hỗ trợ xuất khẩu cũng như bình ổn thị trường ngoại hối: Thực hiện điều chỉnh tăng tỷ giá phù hợp với biến động thị trường từng thời điểm.

Nửa đầu năm 2017, diễn biến tỷ giá và thị trường ngoại hối trong nước đã ổn định, tạo tiền đề tích cực cho công tác điều hành chính sách tiền tệ những tháng cuối năm 2017. Tuy nhiên, áp lực lên thị trường ngoại hối còn rất nhiều. Đầu tiên là áp lực khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã đề ngỏ khả năng tiếp tục tăng lãi suất thêm nhiều lần trong các năm tiếp theo, với mục tiêu nâng lãi suất lên mức 3% vào cuối năm 2019. Bên cạnh đó, nhập siêu ở mức độ lớn nếu không được cải thiện cũng sẽ tác động mạnh đến nguồn cung ngoại tệ, nhu cầu tăng cao sẽ đẩy tỷ giá lên cao. Đặc biệt là xu hướng mất giá của đồng Nhân dân tệ sẽ tác động lớn lên tiền VND, thâm hụt thương mại của Việt Nam và Trung Quốc đang có xu hướng tăng, từ mức 23,7 tỷ USD trong năm 2013 lên mức 28 tỷ USD năm 2016. Đối với trong nước, lạm phát tăng sẽ đẩy đồng VND xuống giá, điều này sẽ đẩy tỷ giá ngoại tệ tăng cao.

Hiện nay, phần lớn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là xuất nhập khẩu thép, nên kết quả kinh doanh có mối liên hệ với biến động tỷ giá hối đoái. Rủi ro tỷ giá đối với Công ty

liên quan trực tiếp đến các khoản thanh toán tiền mua thép, các khoản vay tài trợ thương mại xuất nhập khẩu, mở L/C bằng ngoại tệ có thể gây ảnh hưởng đến dòng tiền của Công ty. Công ty sẽ chịu rủi ro về tỷ giá khi các khoản thanh toán với các nhà cung cấp được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam. Công ty sẽ hạn chế rủi ro tỷ giá bằng cách luôn tính toán kỹ lưỡng thời gian thực hiện, thanh toán các hợp đồng nhập khẩu, các hợp đồng xuất khẩu để có biện pháp cân đối nguồn ngoại tệ phù hợp nhu cầu và biến động thị trường, đồng thời Công ty đã lên kế hoạch quản lý dòng tiền hiệu quả, sử dụng linh hoạt công cụ tài chính như ký các hợp đồng mua bán ngoại tệ có kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi để đề phòng rủi ro biến động tỷ giá trong tương lai.

2. Rủi ro về luật pháp

Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân... Tuy nhiên, hệ thống văn bản pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành hàng năm luôn có sự thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những sự thay đổi này sẽ có tác động nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro luật pháp phát sinh khi Công ty không thực hiện đúng hoặc không kịp thời cập nhật áp dụng những thay đổi của các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, khi thực hiện giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Bên cạnh đó, những chính sách, hướng dẫn liên quan: Thuế, tài nguyên, môi trường,... cũng có những tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế những rủi ro liên quan đến luật pháp, Công ty luôn tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động kinh doanh, đồng thời chủ động theo dõi, cập nhật thường xuyên các văn bản pháp lý có liên quan nhằm đưa ra các giải pháp và định hướng kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

Với đặc thù là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực thép, thép không gỉ và các dịch vụ gia công cắt tấm, xẻ băng kim loại,... hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam chịu ảnh hưởng không nhỏ bởi những rủi ro đặc thù của ngành sản xuất thép.

3.1. Rủi ro cạnh tranh

Mặt hàng truyền thống của Công ty là thép không gỉ, đặc thù mặt hàng này khác với đơn vị kinh doanh thép khác về thị trường và khách hàng. 90% doanh thu của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam đến từ phân phối sản phẩm thị trường nội địa. Các sản phẩm phân phối được nhập về từ Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, Ấn Độ, Nhật Bản,... và nhập từ một số công ty xuất nhập khẩu trong nước để phân phối toàn quốc.

Năm 2016, trước áp lực của việc lượng thép nhập khẩu từ Trung Quốc vẫn tiếp tục tăng và kiến nghị từ các công ty thép lớn trong nước, Bộ Công thương đã ban hành quyết định áp thuế tự vệ với mặt hàng phôi thép và thép nhập khẩu vào Việt Nam. Theo đó, mức thuế này sẽ có hiệu lực trong vòng 04 năm, tính từ ngày 02/08/2016, phôi thép sẽ phải chịu thuế 23,3% và sẽ giảm

2% sau mỗi năm; thép dài chịu thuế 15,4% và sẽ giảm 1,5% sau mỗi năm. Chính sách này đã khiến việc nhập khẩu của Công ty gặp khó khăn và làm tăng rủi ro cạnh tranh trong nước.

Để tăng khả năng cạnh tranh, Công ty đã chủ động triển khai đổi mới, nâng cao công tác quản trị điều hành, công tác nghiên cứu dự báo thị trường, thường xuyên rà soát, đánh giá khách hàng để đưa ra chính sách giá cả phù hợp đảm bảo cạnh tranh với các nhà cung cấp thép trong nước có tên tuổi và kinh nghiệm lâu năm. Cùng với đó, Công ty cũng có kế hoạch kinh doanh mặt hàng thép mới là thép hình thanh chữ H, Y sử dụng cấu kiện cho nhà xưởng và công trình cao tầng, nhập nguồn hàng nhiều hơn từ các tập đoàn trong nước để tránh bất lợi trong việc nhập khẩu sản phẩm từ nước ngoài.

3.2. Rủi ro biến động giá

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh thép, chi phí nguyên vật liệu thường chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí về giá vốn, chính vì vậy biến động nguyên vật liệu là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đặc biệt đối với các doanh nghiệp thép ở Việt Nam nói chung và Tập đoàn Thành Nam nói riêng, một tỷ trọng lớn hàng của Công ty là nhập khẩu khiến cho doanh nghiệp phải chịu thêm cả rủi ro tỷ giá.

Để hạn chế bất cập này, hiện nay các doanh nghiệp đã cố gắng đàm phán để ký hợp đồng nhập khẩu với điều khoản điều chỉnh ngừa biến động tỷ giá. Tuy nhiên do vị thế thương mại cũng như sản lượng nhập khẩu thấp so với các nước khác trên thế giới, khả năng đạt được các điều khoản có lợi là không cao.

3.3. Rủi ro trong hoạt động kinh doanh bất động sản

Từ năm 2015 Công ty bắt đầu gia nhập vào lĩnh vực bất động sản để thu lợi nhuận từ các hoạt động mua bán bất động sản, chờ cơ hội tăng giá. Tuy nhiên, đặc tính đầu tư vào bất động sản thanh khoản thấp, hạn chế khả năng chuyển tài sản thành tiền mặt nhanh của chủ sở hữu, việc thay đổi về thị hiếu của khách hàng đối với loại hình và địa điểm phát triển bất động sản, dẫn đến dư cung hoặc giảm cầu đối với loại bất động sản cụ thể trên một phân khúc thị trường nhất định.

Kinh doanh bất động sản không phải là hoạt động truyền thống của Công ty, do mới gia nhập kinh doanh bất động sản, nên để giảm rủi ro trong hoạt động kinh doanh này thì các bất động sản đầu tư của Công ty lựa chọn có quy mô nhỏ, vị trí địa lý thuận lợi, tính thanh khoản cao.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng (cho cổ đông hiện hữu) tăng vốn điều lệ của Công ty không được bảo lãnh của đơn vị tư vấn, giá chào bán cao hơn giá giao dịch cổ phiếu trên sàn nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu chào bán không được cổ đông đăng ký mua hết, các cổ đông ngại rủi ro sẽ không thực hiện quyền mua cổ phiếu, Công ty không huy động đủ số vốn như dự kiến để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh. Trường hợp số cổ phần chào bán còn dư do cổ đông không đăng ký mua hết (nếu có), số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có) sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho một

hoặc nhiều đối tượng khác (bao gồm nhưng không hạn chế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo của Công ty). Giá bán bằng với giá chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội thông qua.

Trường hợp đợt chào bán cổ phần không thành công hoặc không thu đủ số tiền tối thiểu là 50% như dự kiến, Hội đồng quản trị đã có kế hoạch huy động nguồn vốn bổ sung từ nhiều nguồn khác nhau như vốn vay thương mại, vốn tín dụng của ngân hàng,... Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty luôn duy trì tốt quan hệ với các tổ chức tín dụng. Do vậy, trường hợp thiếu hụt vốn cho hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ có giải pháp vay vốn ngân hàng nhằm đảm bảo đủ số vốn cần thiết. Tuy nhiên, phương án này sẽ làm tăng chi phí tài chính và giảm lợi nhuận kinh doanh của Công ty.

4.2. Rủi ro của phương án sử dụng tiền mua được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến 315 tỷ đồng (tính trên số tiền thu thực tế từ việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu) nhằm bổ sung nguồn vốn để đầu tư Dự án của Công ty đã được ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty thông qua, trả nợ vay ngắn hạn Ngân hàng và bổ sung nguồn vốn thực hiện một số hợp đồng kinh tế nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, khả năng cạnh tranh, đảm bảo an toàn và hiệu quả cho hoạt động kinh doanh, góp phần mang lại lợi nhuận cho Công ty, gia tăng giá trị cho các cổ đông.

5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán trong đợt này là 31.500.000 cổ phiếu, tương đương 150% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty trên thị trường (21.000.000 cổ phiếu).

Rủi ro pha loãng cổ phiếu có thể xảy ra khi Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá bán ưu đãi (thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành). Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

➤ Rủi ro pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS):

Công thức tính:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^3}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Giả định chỉ có thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành, sự thay đổi EPS của cổ phiếu như sau:

+ Lợi nhuận dự kiến trước thuế năm 2017 là 25.000.000.000 đồng⁴.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2017 dự kiến là: 20.000.000.000 đồng.

❖ Trường hợp 1: Công ty không phát hành thêm cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 21.000.000 cổ phiếu.

$$EPS = \frac{20.000.000.000}{21.000.000} = 952,38 \text{ đồng}$$

³ Công ty không có cổ phần ưu đãi.

⁴ Theo kế hoạch kinh doanh năm 2017 của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/06/2017.

- ❖ Trường hợp 2: Công ty chào bán thành công cổ phiếu và dự kiến 31.500.000 cổ phiếu phát hành thêm của Công ty chính thức lưu hành vào tháng 12 năm 2017, do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu đang lưu hành nên chỉ số EPS của Công ty sẽ có sự thay đổi như sau:

$$\text{EPS} = \frac{20.000.000.000}{(21.000.000*11 + 52.500.000*1)/12} = 846,56 \text{ đồng}$$

Như vậy, đợt chào bán này sẽ làm cho cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Rủi ro của việc pha loãng thu nhập trên cổ phiếu sẽ được hạn chế nếu Công ty tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động kinh doanh sau đợt chào bán.

➤ ***Pha loãng tỷ lệ biểu quyết:***

Đối tượng của đợt chào bán cổ phiếu này là Cổ đông hiện hữu, do vậy tỷ lệ biểu quyết của cổ đông sẽ không bị pha loãng khi Công ty thực hiện đợt chào bán. Tuy nhiên, trong trường hợp cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết số lượng cổ phiếu được phân phối hoặc chỉ đăng ký mua một phần thì tỷ lệ biểu quyết của cổ đông có thể bị pha loãng.

Giả sử, đối với cổ đông A có 100.000 cổ phiếu. Trường hợp cổ đông A không đăng ký mua cổ phiếu được phân phối, tỷ lệ biểu quyết của cổ đông A bị pha loãng như sau:

- Trước khi chào bán: tỷ lệ biểu quyết là $100.000/21.000.000 = 0,47\%$
- Sau khi chào bán: tỷ lệ biểu quyết là $100.000/52.500.000 = 0,19\%$

6. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị Công ty xuất phát từ việc quản trị Công ty yếu kém, ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài và ổn định của Công ty, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trường hợp, Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây ra rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các nhóm cổ đông Công ty, giữa các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các bên liên quan, quan hệ của cổ đông với Công ty, ... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động Công ty, quyền lợi của cổ đông, người lao động.

Việc Công ty chào bán 31.500.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán là 315 tỷ đồng (thực thu từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu), trường hợp HĐQT, Ban điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền lợi của cổ đông. Việc phát hành cổ phiếu, huy động thêm vốn cũng tạo áp lực về Doanh thu, Lợi nhuận, Cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn... khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa theo kịp.

Để khắc phục rủi ro về quản trị, TNI luôn hoàn thiện các thể chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của HĐQT, Ban điều hành nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giám sát trong hoạt động kinh doanh. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh

BẢN CÁO BẠCH

Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

doanh đã trình và được ĐHĐCĐ thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện website, thực hiện công bố, cập nhật thông tin thường xuyên tới cổ đông, thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông làm cầu nối giữa cổ đông và Công ty. Đồng thời, Công ty cũng ký kết hợp đồng với các đơn vị tư vấn nhằm hỗ trợ công ty trong công tác quản trị, quan hệ nhà đầu tư (IR), tư vấn tổ chức ĐH cổ đông theo quy định của pháp luật.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... nếu có gây thiệt hại về tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đang nghiên cứu để tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho các tài sản của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

- Ông **Nguyễn Hùng Cường** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Bà **Trần Thị Hương Giang** Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà **Hà Thị Hải Vân** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

- Bà **Trần Thị Thu Hương** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam. Phạm vi công việc tư vấn là hướng dẫn Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng theo đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán và các văn bản liên quan. Các số liệu tài chính, thông tin về hoạt động kinh doanh nêu trong Bản cáo bạch này được trích dẫn từ các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, báo cáo nội bộ của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam công bố. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam cung cấp tại thời điểm tham gia lập Bản cáo bạch.

III. CÁC KHÁI NIỆM

TNI/ Công ty/ Tổ chức phát hành:	Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam
IRS/ Tổ chức tư vấn:	Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
Công ty	: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam
Cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
Điều lệ Công ty	: Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam
UBCKNN	: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
VSD	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
CTCP	: Công ty cổ phần
BCTC	: Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam
NSNN	: Ngân sách nhà nước
TSCĐ	: Tài sản cố định
VNĐ	: Việt Nam đồng
XNK	: Xuất nhập khẩu

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**
- Tên tiếng Anh: Thanh Nam Group Joint Stock Company
- Tên Công ty viết tắt: **THANHNAMGROUP.,JSC**
- Mã chứng khoán: **TNI**
- Logo Công ty:



- Trụ sở chính: Tầng 3, FLC LANDMARK TOWER, Phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3787 1397 Fax: (024) 3787 1395
- Website: www.thanhnamgroup.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101515686 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/07/2009, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 19/10/2017.
- Vốn điều lệ đăng ký: 210.000.000.000 đồng (Hai trăm mười tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 210.000.000.000 đồng (Hai trăm mười tỷ đồng)
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Hùng Cường** – Tổng Giám đốc Công ty
- Ngân hàng: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thanh Xuân
Số TK: 22210000031742
- Lĩnh vực kinh doanh chính:
 - + Buôn bán máy móc, thiết bị vật tư công nghiệp, cơ kim khí và xây dựng;
 - + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Khai thác cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - + Vận tải hàng hóa;
 - + Xây dựng các công trình xây dựng, công nghiệp giao thông;
 - + Buôn bán ô tô, xe máy;
 - + Đại lý môi giới, đấu giá: Môi giới thương mại; đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa.
 - + Kinh doanh dịch vụ khách sạn.
 - + Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống
 - + Buôn bán các loại sắt thép;
 - + Sản xuất, gia công các loại sản phẩm cơ khí
 - + Sản xuất máy móc, thiết bị vật tư trong lĩnh vực công nghiệp, cơ kim khí và xây dựng.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam tiền thân là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thành Nam, được thành lập vào ngày 15 tháng 07 năm 2004.

Ban đầu với số vốn điều lệ 500 triệu đồng, số cán bộ nhân viên dưới 10 người, ngành nghề chính là sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, buôn bán các loại sắt thép, thép không gỉ, kim loại màu, thép đặc chủng, vận tải hàng hóa. Đến năm 2009 Thành Nam đã mạnh dạn đầu tư thêm vốn, số vốn điều lệ tăng lên thành 50 tỷ đồng, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thành Nam chuyển đổi thành Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thành Nam.

Năm 2010, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam và thực hiện tăng vốn điều lệ lên 70 tỷ đồng.

Năm 2012, trong khi tình hình thị trường trong nước và thế giới gặp rất nhiều khó khăn, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam quyết tâm vượt qua cơn bão khủng hoảng, mạnh dạn đầu tư thêm vốn đầu tư, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Công ty đã thực hiện chào bán 3.000.000 cổ phiếu, tương đương 30 tỷ đồng, tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng. Sản phẩm thép của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam đã có mặt ở hơn 20 nước trên thế giới, tập trung chủ lực ở các quốc gia như: Ấn Độ, Ukraine, Nga, Mỹ, Hàn Quốc, Pakistan...

Năm 2014, thực hiện chủ trương tăng vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh, mở rộng thị trường hoạt động đồng thời tăng năng lực tài chính, khả năng cạnh tranh. ĐHĐCĐ công ty đã thông qua phương án chào bán 10.000.000 cổ phiếu, tương đương 100 tỷ đồng tăng vốn điều lệ của công ty từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng.

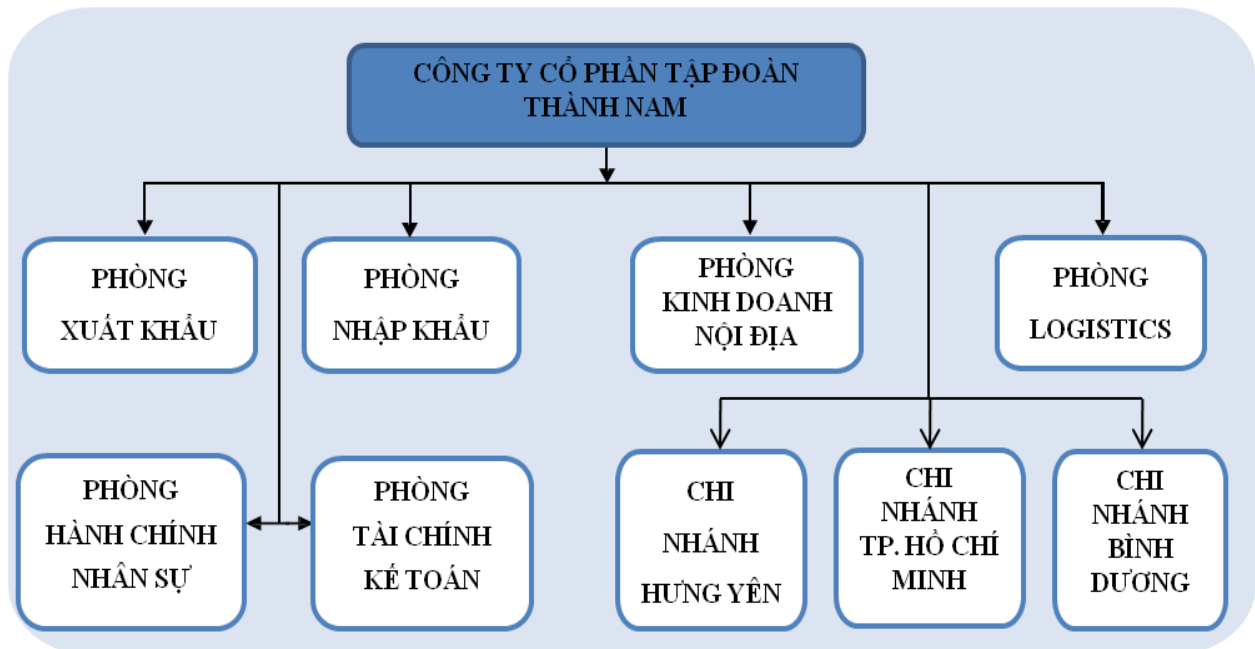
Đầu năm 2017, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016, công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho các cổ đông với tỷ lệ 5%, tương đương 10 tỷ đồng. Vốn điều lệ của công ty sau khi hoàn thành việc phát hành là 210 tỷ đồng.

Trải qua gần 14 năm phấn đấu không ngừng, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam từ một doanh nghiệp quy mô nhỏ, có 1 trụ sở tại Hà Nội, nay đã phát triển thêm 03 chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh, Hưng Yên, Bình Dương, sản phẩm Công ty được phân phối rộng khắp cả nước và xuất khẩu tại nhiều quốc gia. Con số đó minh chứng cho sự lớn mạnh không ngừng của công ty và sự cố gắng nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty. Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam sẽ phấn đấu không mệt mỏi để xây dựng công ty ngày một lớn mạnh, mục tiêu đem lại lợi ích tối đa cho đối tác, khách hàng, người tiêu dùng trong nước và quốc tế.

Ngày 22/05/2017, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam được chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TNI, vốn điều lệ là 210.000.000.000 đồng và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 29/05/2017.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ số 1: Sơ đồ tổ chức Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam)

Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

- **Trụ sở chính Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam:**

Địa chỉ: Tầng 3, FLC LANDMARK TOWER, Phường Mỹ Đình II, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3787 1396 Fax: (024) 3787 1395

- **Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Phòng J8-6, Sky Garden 1, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 5414 1010 Fax: (028) 5414 1011

- **Chi nhánh Bình Dương:**

Địa chỉ: Số 185, Đường ĐT743, Khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 065 3785 760

- **Chi nhánh Hưng Yên:**

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 03213948167 Fax: 03213948268

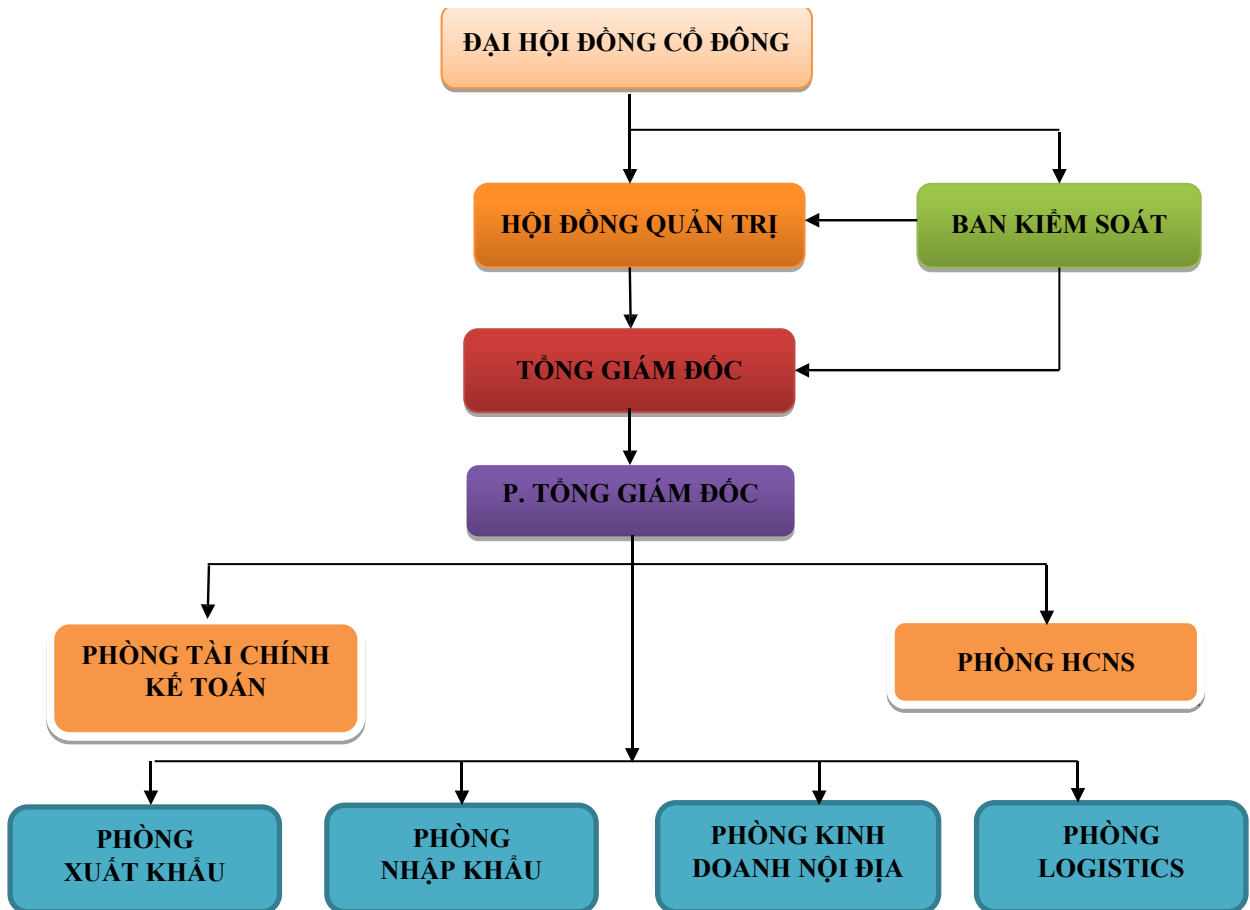
Trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Công ty, các phòng nghiệp vụ của Công ty gồm: Văn phòng, Phòng Hành chính - Nhân sự, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Xuất khẩu, Phòng Nhập khẩu, Phòng Logistics,....

Các chi nhánh của Công ty: Chi nhánh tại Hưng Yên, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh.

Các chi nhánh Công ty có nhiệm vụ tìm kiếm nguồn khách hàng, duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng lâu năm, là đầu mối giao dịch của Công ty tại địa bàn đặt chi nhánh và các vùng lân cận.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ số 2: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam)

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam, có quyền và nhiệm vụ:

- Thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án sản xuất kinh doanh, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam do ĐHCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Quyền và nghĩa vụ khác của Ban kiểm soát do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định

3.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.5. Bộ phận kinh doanh

Bộ phận kinh doanh được chia thành các bộ phận nhỏ thực hiện từng chức năng riêng biệt, bao gồm: Phòng Xuất khẩu, Phòng Nhập khẩu, Phòng Kinh doanh nội địa, Phòng Logistics.

- **Phòng Xuất khẩu:** Chịu trách nhiệm tìm kiếm nguồn khách hàng mới, có trách nhiệm chung trong việc nhận thông báo hàng đến, cập nhật thông tư văn bản mới, thuế suất mới, biểu thuế mới cho các hàng hóa đang xuất.
- **Phòng Nhập khẩu:** Chịu trách nhiệm tìm kiếm nguồn hàng mới, mua toàn bộ nguyên liệu, hàng hóa, máy móc nhập khẩu, có trách nhiệm chung trong việc nhận thông báo hàng đến, cập nhật thông tư văn bản mới, thuế suất mới, biểu thuế mới cho các hàng hóa đang nhập.
- **Phòng Kinh doanh nội địa:** Chịu trách nhiệm tìm kiếm nguồn khách hàng nội địa mới, duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng lâu năm, theo dõi tình trạng hàng cho tới khi hàng tới tay khách hàng.
- **Phòng Logistics:** theo dõi toàn bộ đơn hàng của bộ phận từ khi phát sinh đến khi hàng về kho, chất lượng hàng, kiểm tra sau thông quan, Thực hiện việc giao nhận vận chuyển toàn bộ hàng hóa Công ty, hoàn thiện chứng từ liên quan.

3.6. Phòng Tài chính Kế toán

- Chịu trách nhiệm về lĩnh vực tài chính kế toán;
- Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm;
- Tổ chức công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty;
- Thực hiện thu tiền bán hàng, quản lý kho quỹ;
- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu có công tác hạch toán kế toán;
- Hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

3.7. Phòng Hành chính nhân sự

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các báo cáo thống kê theo quy định và yêu cầu quản trị của Công ty;
- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ;
- Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc quyết định quy chế trả lương, thưởng;
- Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty;
- Theo dõi, giám sát việc chấp hành nội quy lao động; nội quy, quy chế của Công ty và thực hiện công tác kỷ luật.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan tại ngày 30/08/2017.

4.1.1. Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty.

Bảng số 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Tên cổ đông	Số ĐKSH/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Lê Thị Yến	186442249	P. Hưng Bình, thành phố Vinh, Nghệ An	1.141.810	5,44%
Nguyễn Hùng Cường	001077000526	Số 9 Lê Đức Thọ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	1.392.400	6,63%
Vũ Thị Thu Hương	030181000030	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội	1.231.300	5,86%
Đỗ Thị Thanh Hương	001178000831	318-CT2- ĐN1 ĐTM Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	1.089.900	5,19%
Công ty cổ phần Chứng khoán MB	0106393583	Tầng M-3-7, số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội	1.050.000	5,00%
Tổng cộng			5.905.410	28,12%

(Nguồn: DSCĐ của TNI)

4.1.2. Danh sách người có liên quan của cổ đông sở hữu từ 5% trở lên vốn của Công ty.

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Mối quan hệ của người có liên quan
I	Nguyễn Hùng Cường	Phòng 1402A, Chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	1.392.400	6,63	
1	Nguyễn Văn Thu	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	0	0	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Hương	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	4.900	0,0233	Mẹ đẻ
3	Vũ Thị Thu Hương	Phòng 1402A, Chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	1.231.300	5,8633	Vợ
4	Nguyễn Thị Thanh Nga	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	1.800	0,0086	Em gái
5	Nguyễn Tuấn Anh	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	0	0	Em trai
6	Nguyễn Xuân	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ	0	0	Em trai

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

	Thắng	Liêm, Hà Nội			
7	Nguyễn Xuân Thu	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	165.900	0,79	Em trai
8	Nguyễn Thành Nam	Phòng 1402A, Chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	Con trai
9	Nguyễn Thành Minh	Phòng 1402A, Chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	Con trai
10	Nguyễn Phương Anh	Phòng 1402A, Chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	Con gái
II	Vũ Thị Thu Hương	Phòng 1402A, Chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	1.231.300	5,8633	
1	Vũ Đức Bình	Số 11 Đội Cấn, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	500	0,0024	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Hồng	Số 11 Đội Cấn, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	100	0,0005	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Hùng Cường	Phòng 1402A, Chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	1.392.400	6,63	Chồng
4	Vũ Đức Minh	Số 11 Đội Cấn, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	800	0,0038	Em trai
5	Nguyễn Thành Nam	Phòng 1402A, Chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	Con trai
6	Nguyễn Thành Minh	Phòng 1402A, Chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	Con trai
7	Nguyễn Phương Anh	Phòng 1402A, Chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	Con gái
III	Đỗ Thị Thanh Hương	SN 12A tầng 3 tòa nhà R2A Royal City, 72A đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	1.089.900	5,19	
1	Đỗ Quyết Thắng	SN 12A tầng 3 tòa nhà R2A Royal City, 72A đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	Bố đẻ
2	Đoàn Thị Bé	SN 12A tầng 3 tòa nhà R2A Royal City, 72A đường Nguyễn Trãi,	0	0	Mẹ đẻ

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

		Thanh Xuân, Hà Nội			
3	Đỗ Thị Thanh Tâm	Triều Khúc, Thanh Trì, Hà Nội	300	0,0014	Em gái
4	Lê Văn Lâm	SN 10 tầng 16 tòa nhà R2A Royal City, 72A đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	Chồng
5	Lê Đỗ Lâm Vũ	SN 12A tầng 3 tòa nhà R2A Royal City, 72A đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	Con trai
6	Lê Đức	SN 12A tầng 3 tòa nhà R2A Royal City, 72A đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	Con trai
IV	Lê Thị Yến	Phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	1.141.810	5,44	
1	Lê Thanh Bình	Phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	0	0	Bố đẻ
2	Mai Thị Hoạch	Phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	0	0	Mẹ đẻ
3	Lê Thị Hoài Thương	Phường Đông Vinh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	0	0	Em gái

(Nguồn: TNI cung cấp)

Danh sách thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban TGD Công ty cổ phần Chứng khoán MB

I	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Lê Quốc Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Vũ Thành Trung	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Trần Hải Hà	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4	Đặng Thúy Dung	Thành viên HĐQT
5	Phạm Thế Anh	Thành viên HĐQT
II	Ban TGD Điều hành	
1	Trần Hải Hà	Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc
2	Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc
3	Lê Thành Nam	Phó Tổng giám đốc
4	Nguyễn Thị Việt Oanh	Phó Tổng giám đốc
5	Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

III	Ban kiểm soát	
1	Vũ Thị Hương	Kiểm soát viên
2	Nguyễn Kim Chung	Kiểm soát viên
3	Nguyễn Thị Diệp Quỳnh	Kiểm soát viên
IV	Cổ đông lớn	
1	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Ngân hàng MB đang sở hữu 97.110.937 cổ phần, tương đương 79,52% vốn điều lệ của MBS (tính trên 122.123.002 cổ phiếu đang lưu hành của MBS)

(Nguồn: *cafef.vn* – thông tin về MBS)

4.2. Cổ đông sáng lập và tỷ lệ sở hữu cổ phần

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 quy định: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam được Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101515686 lần đầu ngày 17/07/2009. Như vậy, đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập của Công ty đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp thay đổi lần 12 ngày 19/10/2017, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam không đăng ký cổ đông sáng lập.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 30/08/2017

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm ngày 30/08/2017

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	1.325	20.990.960	99,96%
1	Cổ đông tổ chức	02	1.070.150	5,1%
2	Cổ đông cá nhân	1.323	19.920.810	94,86%
II	Cổ đông nước ngoài	04	9.040	0,043%
1	Cổ đông tổ chức	00	00	0,00%
2	Cổ đông cá nhân	04	9.040	0,043%
III	Cổ phiếu quỹ	00	00	0,00%
Tổng cộng		1.329	21.000.000	100%

(Nguồn: DSCĐ của TNI)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Tập đoàn

Thành Nam

- 5.1. Công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:** Không có
- 5.2. Công ty con, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:** Không có
- 5.3. Danh sách công ty liên kết:** Không có
- 6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, Công ty ngày càng phát triển mạnh hơn và đã triển khai nhiều dự án lớn. Để đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động của mình, CTCP Tập đoàn Thành Nam đã tăng vốn điều lệ 4 lần từ số vốn ban đầu 50 tỷ đồng lên 210 tỷ đồng như ngày hôm nay. Chi tiết lần tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Bảng số 2: Tổng hợp quá trình tăng vốn của Công ty*Đơn vị: tỷ đồng*

Thời gian	Vốn ĐL phát hành thêm	Vốn ĐL sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
05/2010	20	70	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược, SLCP chào bán 2.000.000 cổ phần, giá chào bán 10.000 đồng/CP. Mệnh giá: 10.000 đồng/CP	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 02/NQ/TN ngày 25 tháng 01 năm 2010 - Biên bản ĐHĐCĐ số 02/BB-ĐHĐCĐ TN ngày 25 tháng 01 năm 2010 - Nghị quyết HĐQT số 03/NQ-HĐQT-2010 ngày 26/1/2010 - Thông báo Thay đổi ĐKKD số 2010A/TB-TNG ngày 07/5/2010 - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103039166 thay đổi lần 01 ngày 17/05/2010
04/2012	30	100	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, SLCP chào bán 3.000.000 cổ phần với giá chào bán 10.000	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 27-02/NQ-TNG ngày 27/02/2012 - Biên bản đại hội đồng cổ đông số 27-02/BB-TNG ngày 27/02/2012 - Nghị quyết HĐQT số 27-03/2012/NQ-HĐQT ngày 27/3/2012

			đồng/CP	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi ĐKKD số 104B/TB-TNG ngày 01/4/2012 - Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103039166 thay đổi lần 04 ngày 13/04/2012
10/2014	100	200	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, SLCP chào bán 10.000.000 cổ phần với giá chào bán 10.000 đồng/CP	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 23-07/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/07/2014 - Biên bản đại hội đồng cổ đông ngày 23/7/2014 - Nghị quyết HĐQT số 27-09/2014/NQ-HĐQT-TN ngày 27/09/2014 - Thông báo thay đổi ĐKKD số 0310/TB-TN ngày 03/10/2014 - Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0101515686 thay đổi lần 09 ngày 10/10/2014
01/2017	10	210	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 5% cho cổ đông hiện hữu, tương đương 1.000.000 cổ phiếu phát hành thêm. Mệnh giá 10.000 đồng/CP	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TN kèm Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 01/TTr-HĐQT-TNG ngày 12/05/2016 - Nghị quyết HĐQT số 04/NQ-HĐQT-TN ngày 16/06/2016 - Công văn số 5220/UBCK-QLCB ngày 10/08/2016 của UBCKNN chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của CTCP Tập đoàn Thành Nam - Công văn số 690/UBCK-QLCB ngày 09/02/2017 của UBCKNN chấp thuận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của TNI - Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0101515686 thay đổi lần 12 ngày 19/10/2017 với vốn điều lệ 210 tỷ đồng

Lần 1: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ, tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 70 tỷ đồng

- Vốn điều lệ ban đầu: 50.000.000.000 đồng (tương đương 5.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)
- Số vốn tăng thêm: 20.000.000.000 đồng (tương đương 2.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)
- Giá phát hành: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Đối tác chiến lược
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 10/02/2010
- Hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phiếu chào bán cho đối tác chiến lược hạn chế chuyển nhượng 01 năm (1.960.000 cổ phiếu), hạn chế chuyển nhượng 03 năm (40.000 cổ phiếu) kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán
- Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103039166 ngày 17/05/2010 với số vốn điều lệ 70 tỷ đồng

Lần 2: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn từ 70 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng

- Vốn điều lệ ban đầu: 70.000.000.000 đồng (tương đương 7.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)
- Số vốn tăng thêm: 30.000.000.000 đồng (tương đương 3.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Kết thúc đợt phát hành, có 02 cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua và nhận quyền mua của các cổ đông là 1.285.713 cổ phần. Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 27-02/NQ-TNG ngày 27/02/2012, HĐQT được ủy quyền chào bán số cổ phần còn lại.
- Ngày 01/04/2012, Công ty đã chào bán hết 3.000.000 cổ phần nâng vốn điều lệ thực góp lên 100 tỷ đồng.
- Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh số 0103039166 ngày 13/04/2012 với số vốn điều lệ 100 tỷ đồng

Lần 3: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng

- Vốn điều lệ ban đầu: 100.000.000.000 đồng (tương đương 10.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)
- Số vốn tăng thêm: 100.000.000.000 đồng (tương đương 10.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Kết thúc đợt phát hành, do các cổ đông hiện hữu chỉ đăng ký mua 3.000.000 cổ phần. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 23-07/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/07/2014 cho phép Hội

đồng quản trị được ủy quyền chào bán số cổ phần còn lại. Nghị quyết HĐQT số 27-09/2014/NQ-HĐQT-TN ngày 27/09/2014 đã phân phối số lượng 7.000.000 cổ phần chưa bán hết cho 01 cổ đông hiện hữu.

- Ngày 03/10/2014, Công ty đã chào bán hết 10.000.000 cổ phần, nâng vốn điều lệ thực góp lên 200 tỷ đồng.
- Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh số 0101515686 ngày 10/10/2014 với vốn điều lệ 200 tỷ đồng

Lần 4: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông, tăng vốn từ 200 tỷ đồng lên 210 tỷ đồng

- Vốn điều lệ ban đầu: 200.000.000.000 đồng (tương đương 20.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)
- Số vốn tăng thêm: 10.000.000.000 đồng (tương đương 1.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông
- Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh theo Đăng ký kinh doanh số 0101515686 thay đổi lần 12 ngày 19/10/2017 với số vốn điều lệ 210 tỷ đồng.

7. Hoạt động kinh doanh**7.1. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm****7.1.1. Sản phẩm, dịch vụ:**

Thành Nam có hoạt động chính là thương mại, chuyên cung cấp các sản phẩm inox dạng tấm, cuộn, ống với nhiều chủng loại và đặc điểm kỹ thuật đa dạng.

- a) Các sản phẩm chính của Công ty phân phối
 - *Inox cán nóng:*
 - + Dạng cuộn AISI-SUS 304;
 - + Dạng cuộn AISI-SUS 316-316L;
 - + Dạng cuộn AISI-SUS 309, 310, 321;
 - + Inox cán nóng loại 2 dạng tấm, cuộn seri 300.



**Inox cán nóng dạng cuộn SUS/ AISI
304**



**Inox cán nóng dạng cuộn SUS/ AISI
316/ 316L**



**Inox cán nóng dạng cuộn SUS/ AISI
309, 310, 321...**

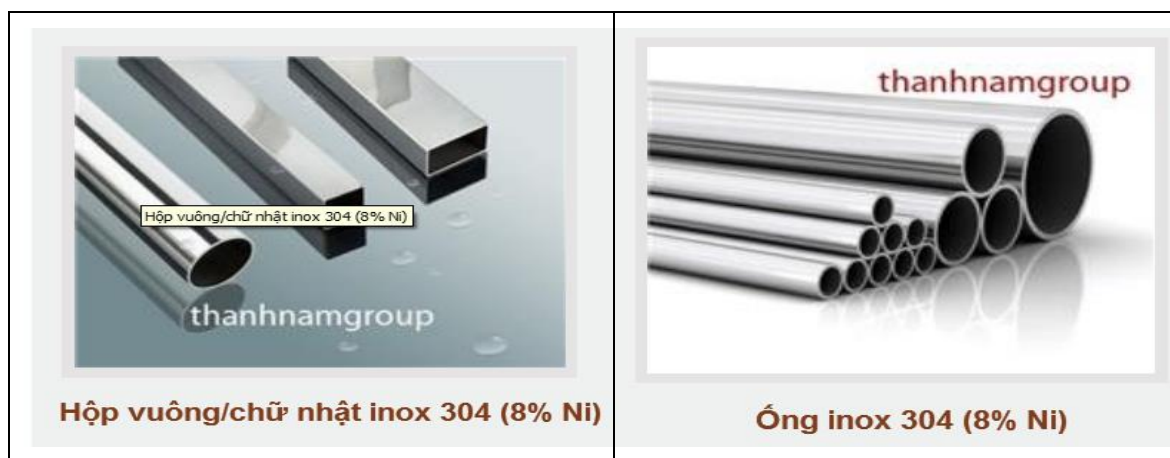


Inox cán nóng loại 2 dạng tấm

- *Inox cán nguội:*
- + Dạng cuộn AISI-SUS 304;
- + Dạng cuộn AISI-SUS 430;
- + Dạng cuộn AISI-SUS 316-316L;
- + Dạng cuộn AISI-SUS 201-202;
- + Inox đánh xước, đánh sọc No.4;
- + Inox cán nguội loại 2 tấm – cuộn - ống AISI-SUS 200, 300, 400....



- Ống inox trang trí:
- + Ống inox 304 (8%Ni);
- + Hộp vuông/chữ nhật inox 304 (8%Ni);
- + Ống inox 201 (0,8%Ni);
- + Hộp vuông/chữ nhật inox 201 (0,8% Ni).





- *Thép đen dạng tấm – cuộn - ống:*
- + Thép lá, tấm cán nguội (JIS G3141SPCC – SD, SPCD, SPCE);
- + Thép lá cán nóng (JIS G3131 SPHC, SPHD, SPHE, JIS G3132 SPHT1, SPHT2);
- + Thép mạ kẽm (JIS G3302 SGCC, SGCD, SGHC);
- + Thép mạ màu theo tiêu chuẩn JIS G3312 CGCC;
- + Thép mạ điện (JIS G3313 SECC, SECD, SECE,...)



b) Các hoạt động chính của Công ty

Hoạt động Phân phối thị trường nội địa: Đây là mảng mang lại doanh thu chính cho Công ty với tỷ trọng bình quân trên 90% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, đồng thời cũng là mảng đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong lợi nhuận gộp của Công ty. Mặt hàng Công ty phân phối là các sản phẩm inox dạng tấm, cuộn, Inox trang trí... được nhập từ các nhà sản xuất uy tín Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Singapore, Ấn Độ, Nhật Bản, Thụy Điển..., và nhập từ một số Công ty xuất nhập khẩu trong nước.... phân phối trong toàn quốc.

Xuất khẩu: Ngoài phân phối trong nước, Công ty xuất khẩu một số sản phẩm Inox tới các nước Ấn Độ, Ukraine, Nga, Mỹ, Hàn Quốc, Pakistan. Doanh thu từ hoạt động xuất khẩu này chiếm khoảng 10% trong doanh thu bán hàng.

Các dịch vụ khác gồm: Dịch vụ cắt tấm, xẻ băng, chia cuộn, phủ giấy lót. Các dịch vụ này Công ty thuê CTCP Quốc tế Phương Anh gia công để cung cấp cho khách hàng, dịch vụ này chiếm tỷ trọng nhỏ 0,01% doanh thu của Công ty.

7.1.2. Giá trị sản phẩm, dịch vụ qua các năm:**❖ Cơ cấu Tổng doanh thu của Công ty****Bảng số 3: Cơ cấu Tổng doanh thu của công ty**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT
1	Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.287.175	98,08%	709.018	98,71%	520.207	98,81%
1.1	Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng	1.286.695	98,04%	708.938	98,70%	520.207	98,81%
1.2	Doanh thu thuần từ hoạt động cung cấp dịch vụ	480	0,04%	80	0,01%	0	0,00%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	25.106	1,91%	7.776	1,08%	5.587	1,06%
3	Thu nhập khác	98	0,01%	1.491	0,21%	686	0,13%
I	Tổng cộng doanh thu	1.312.379	100%	718.285	100%	526.480	100%
II	Tổng chi phí	1.297.926	98,90%	700.009	97,46%	512.859	97,41%
III	Lợi nhuận						
1	Lợi nhuận trước thuế	14.453	1,10%	18.276	2,54%	13.621	2,59%
2	Lợi nhuận sau thuế	11.019	0,84%	13.934	1,94%	10.439	1,98%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017)

Doanh thu bán hàng các sản phẩm chính của công ty là nguồn đem lại doanh thu chính cho Công ty, năm 2014 được xem là một năm khó khăn đối với ngành thép trong nước do nền kinh tế suy thoái, các lĩnh vực sản xuất đều thu hẹp khiến lượng tiêu thụ thép giảm mạnh. Cuối năm 2014, Bộ Công Thương quy định áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội nhập khẩu, nhu cầu các sản phẩm thép không gỉ trong nước tăng cao, trong đó có các sản phẩm thép không gỉ của Tập đoàn Thành Nam, khiến số lượng đơn hàng của Công ty tăng mạnh trong năm 2015, Tổng doanh thu năm 2015 Công ty đạt 1.312,37 tỷ đồng.

Năm 2016, mặc dù ngành thép vẫn đang trong thời gian được bảo hộ, nhu cầu thị trường trong nước lớn, nhưng giá thép tăng mạnh so với năm 2015 và biến động giá lớn, việc tìm nguồn hàng nhập khẩu có giá ổn định là lựa chọn hàng đầu của Công ty, nên Công ty không đẩy mạnh hoạt động phân phối mà tập trung ký kết những hợp đồng có kỳ hạn nhất định đảm bảo việc cung cấp hàng và có sự cạnh tranh về giá. Do vậy, Tổng doanh thu Công ty năm 2016 giảm mạnh so với năm 2015, giá trị tổng doanh thu đạt 718,28 tỷ đồng, giảm 45,26% so với năm 2015. Trong 2 năm 2015 và 2016 doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu (hơn 98%), các khoản thu khác chiếm tỷ lệ rất nhỏ, không đáng kể.

Ngoài trụ sở chính tại Hà Nội, Công ty còn có 3 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Hưng Yên nên thị trường trong nước của Công ty trải rộng khắp tại các tỉnh thành khu vực đồng bằng Bắc Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ như Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Hưng Yên, Phú Yên, Bình Dương, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, An Giang.... Ngoài ra Công ty đang từng bước thâm nhập thị trường miền Trung, bước đầu là thị trường Đà Nẵng.

6 tháng đầu năm 2017, Tổng doanh thu của Công ty đạt 526,48 tỷ đồng, gần bằng giá trị doanh thu của năm 2016, đây là một nỗ lực rất lớn của Công ty trong công tác phát triển, mở rộng thị trường cung ứng sản phẩm (đặc biệt là thị trường miền Trung), tăng cường năng lực cạnh tranh, năng lực tài chính, đồng thời đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu.

7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của Công ty.

Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam là công ty hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, do vậy trong năm 2016, Công ty không triển khai hoạt động đầu tư vào dự án, tài sản cố định.

Đến thời điểm 30/06/2017, Công ty có khoản chi phí xây dựng dở dang với giá trị 915 triệu đồng, đây là chi phí Công ty đầu tư lắp đặt phần mềm ERP. ERP là một giải pháp phần mềm hiện đại ra đời với mục đích hỗ trợ việc quản trị một công ty. Chức năng chính của ERP là tích hợp tất cả phòng ban, chức năng của công ty lại trong một hệ thống máy tính duy nhất để dễ theo dõi hơn, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường công tác quản trị công ty.

Trong năm 2016, Công ty đã chuyển nhượng 9 thửa đất (đã đầu tư/ mua trong năm 2015) thu về 132.535 triệu đồng nguyên giá và 958,5 triệu đồng lãi chuyển nhượng bất động sản. Tại thời điểm 30/06/2017, số dư cuối kỳ tài khoản bất động sản đầu tư là 152.925 triệu đồng, đây là giá trị quyền sử dụng đất của thửa đất Lô A1.1, đường Hoàng Sa, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.

7.3. Nguyên vật liệu**7.3.1. Nguồn nguyên vật liệu:**

Nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là các loại thép tấm, thép cuộn,... Các loại nguyên vật liệu này được Công ty mua từ các nhà cung cấp có uy tín, đảm bảo cả về số lượng lẫn chất lượng đáp ứng tốt nhu cầu của Công ty trong quá trình sản xuất.

7.3.2. Đối tác cung cấp và đánh giá sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

Thị trường ngành thép vật liệu Việt Nam được đánh giá là nhiều nhưng không đủ, nghĩa là, số lượng doanh nghiệp tham gia vào thị trường tương đối nhiều, tuy nhiên nguyên vật liệu sản xuất trong nước lại chưa đạt được các tiêu chuẩn yêu cầu cần thiết để chế tạo các sản phẩm đầu ra đủ sức cạnh tranh về chất lượng. Do đó, để đảm bảo được chất lượng các sản phẩm đầu ra, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam phải tìm kiếm và ký kết hợp đồng với nhà nhiều nhà cung cấp nước ngoài.

Là doanh nghiệp có sản lượng nhập khẩu khá lớn, Tập đoàn Thành Nam luôn nhận được nhiều ưu đãi từ phía các nhà cung cấp. Hiện nay nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty chủ yếu là các nhà máy lớn và các công ty thương mại lớn có uy tín tại Trung Quốc, Đài Loan, Singapore, Hàn Quốc, Ấn độ, Nhật Bản, Thụy Điển. Có thể nói việc cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất của Công ty có mức độ ổn định. Tuy vậy, xét về mặt giá cả, nguồn cung cấp nguyên vật liệu của Công ty trong thời gian qua tương đối biến động, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính vì vậy, Công ty đã chủ động thực hiện lựa chọn và ký kết các hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp uy tín, giúp cho Công ty luôn đảm bảo nguồn nguyên vật liệu đầu vào cả về số lượng và chất lượng cho công tác sản xuất. Bên cạnh đó công ty còn được các nhà cung cấp giành cho các chính sách ưu đãi về giá, tín dụng,... cũng như sự ưu tiên cung cấp khi thị trường nguyên vật liệu khan hiếm hoặc biến động mạnh.

Một số nhà cung cấp thường xuyên của Công ty:

Bảng số 4: Các nhà cung cấp nguyên vật liệu thường xuyên của Công ty

Nguyên vật liệu	Thông tin nhà cung cấp
TOSTE CO., LTD	Thép không gỉ dạng thanh tròn, dạng cuộn, dạng tấm
HANGZHOU COGENERATION (HONG KONG) CO.,LTD	Thép không hợp kim cán phẳng nguội dạng cuộn
ZHEJIANG ZHONGDA YUANTONG INDUSTRIAL CORPORATION	Thép không gỉ dạng cuộn, dạng tấm
SAKY STEEL CO., LIMITED	Thép không gỉ dạng ống
ZHEJIANG SHIMEI METAL MANUFACTURING CO.,LTD	Thép không gỉ dạng cuộn
Xiamen Tancheng Import and Export CO.,LTD	Thép không gỉ dạng cuộn

JIN METAL KOREA CO., LTD	Thép không gỉ dạng cuộn
SHANGHAI METAL DREAM INDUSTRY CO.,LTD	Thép không gỉ dạng cuộn
Công ty Cổ phần Thép Vina	Thép không gỉ dạng cuộn

(Nguồn: TNI cung cấp)

7.3.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Nguyên vật liệu chiếm một tỷ trọng lớn trong kết cấu chi phí của Tập đoàn Thành Nam, sự biến động của giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng lớn tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong thời gian qua, giá cả trên thị trường thép không gỉ có nhiều biến động mạnh do nguyên nhân của: biến động giá dầu thế giới, sự thay đổi của lãi suất cũng như tỷ giá hối đoái. Bên cạnh đó, việc Việt Nam đang đẩy mạnh quá trình hội nhập quốc tế, trong đó đáng kể nhất là việc thực hiện cam kết với WTO và tham gia các Hiệp định thương mại tự do, khiến cho các loại thuế nhập khẩu đang dần được giảm và tiến đến xóa bỏ.

7.4. Chi phí sản xuất

Bảng số 5: Chi phí sản xuất kinh doanh qua các năm của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT
Giá vốn hàng bán	1.264.275	96,33%	668.552	93,08%	497.119	94,42%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.199	0,62%	6.910	0,96%	4.149	0,79%
Chi phí tài chính	20.880	1,59%	20.816	2,90%	9.528	1,81%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>17.059</i>	<i>1,30%</i>	<i>19.581</i>	<i>2,73%</i>	<i>9.366</i>	<i>1,78%</i>
Chi phí bán hàng	3.846	0,29%	1.367	0,19%	740	0,14%
Tổng chi phí	1.297.199	98,84%	697.645	97,13%	511.536	97,16%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của TNI)

Tổng chi phí hoạt động của công ty vẫn chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu của công ty, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty. Năm 2016, tỷ lệ tổng chi phí so với tổng doanh thu có chuyển biến tích cực hơn năm 2015, giảm xuống 97,13%. Trong cơ cấu chi phí, do đặc thù hoạt động kinh doanh thương mại (đối với sản phẩm sắt thép, inoc,...) giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí của Công ty, bình quân khoảng 94%.

Trong năm 2016, Công tác quản trị, điều hành, lập kế hoạch nhập hàng và cân đối hàng nhập về từng kho của Công ty hợp lý đã giảm được chi phí vận chuyển. Đối tác Công ty là những khách hàng truyền thống, các Hợp đồng được ký đều hàng tháng nên Công ty có thể nhờ lưu kho tại đối tác giảm chi phí lưu kho, dẫn đến chi phí bán hàng giảm đáng kể, chi phí bán hàng năm 2015 là 3,85 tỷ, con số này năm 2016 là 1,37 tỷ, giảm 64%.

Chi phí tài chính năm 2016 là 20.816 triệu đồng, trong đó chi phí lãi vay lên tới 19.581 triệu đồng, lớn hơn khá nhiều so với 17.059 triệu đồng năm 2015 do Công ty có phát sinh một số

khoản vay lớn trong năm 2016. Tuy nhiên, cuối năm 2016 Công ty đã tiến hành thanh toán một số khoản vay, do đó dù có chi phí lãi vay lớn hơn, số dư vay và nợ ngắn hạn cuối kỳ năm 2016 vẫn nhỏ hơn so với năm 2015 (193.900 triệu đồng so với 206.863 triệu đồng năm 2015).

6 tháng đầu năm 2017, Giá vốn hàng bán Công ty là 497 tỷ đồng, chiếm 94,42% tổng doanh thu. Chi phí tài chính là 9,53 tỷ đồng, trong đó chi phí lãi vay là 9,37 tỷ đồng chiếm 98,3% chi phí tài chính. Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng lần lượt là 4,15 tỷ đồng chiếm 0,79% tổng doanh thu và 740 triệu đồng chiếm 0,14% tổng doanh thu.

7.5. Trình độ công nghệ

Với gần 14 năm kinh nghiệm phân phối các sản phẩm Inox, cung cấp sản phẩm cho nhiều nhà sản xuất, đại lý phân phối lớn, hiện nay Thành Nam đã có uy tín trên thương trường trong và ngoài nước. Với đội ngũ cán bộ, công nhân viên được đào tạo chuyên nghiệp, có ý thức chấp hành kỷ luật, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao, không ngại gian khó, vất vả, tích cực học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ với mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ, vì sự hài lòng của khách hàng.

Trong những năm gần đây, để ứng dụng công nghệ mới vào quản lý và bán hàng, Công ty đã liên tục cải tiến, đổi mới và ứng dụng các phần mềm quản lý, phần mềm bán hàng, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý máy móc thiết bị cho đội ngũ cán bộ và các kỹ năng cần thiết cho bộ phận kỹ thuật của Công ty.

Ngoài ra, Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm, có trình độ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ. Thường xuyên tổ chức các khóa học, hội thảo chuyên đề về bán hàng, quản lý chất lượng... nhằm nâng cao kiến thức cho CBCNV.

7.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

7.6.1. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Công ty đã và đang đẩy mạnh được công tác quản lý chất lượng, tiến độ thực hiện từng hợp đồng, từng hạng mục trong hợp đồng. Việc giám sát, quản lý chất lượng, tiến độ công việc được phân công cụ thể tới từng bộ phận, cán bộ giám sát, các lãnh đạo trong Công ty.

Đối với những hợp đồng có giá trị, quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp, Công ty đã thành lập các Ban điều hành trực tiếp chỉ huy, đôn đốc kỹ thuật, chất lượng, tiến độ, thanh quyết toán, thực hiện nghiêm túc công tác nghiệm thu nội bộ.

Hiện nay, Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008. ISO 9001 là tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý chất lượng do Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) ban hành. Việc áp dụng ISO 9001 sẽ giúp cho công ty tạo được cách làm việc khoa học, sự nhất quán trong công việc, chuẩn hóa các quy trình hoạt động, loại bỏ được nhiều thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian và giảm chi phí phát sinh do xảy ra những sai lỗi hoặc sai sót trong công việc, đồng thời làm cho năng lực trách nhiệm cũng như ý thức của cán bộ công nhân viên nâng lên rõ rệt.

7.6.2. Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty

Như đã đề cập ở trên, việc đảm bảo chất lượng và tiến độ của các hợp đồng được Công ty đặc biệt quan tâm. Việc kiểm tra chất lượng được thực hiện thông qua các quản lý sản xuất, các

kỹ thuật giám sát để theo dõi chặt chẽ tiến độ thực hiện của từng dự án, đảm bảo giám sát, kiểm tra chất lượng từ khâu nhập khẩu đến quá trình bảo quản hàng và cung cấp tới khách hàng

Chất lượng dịch vụ của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ bởi trưởng phòng của từng bộ phận. Thông qua các hoạt động lấy ý kiến của khách hàng về dịch vụ cung cấp, Công ty tiếp thu và xử lý theo phương châm “*Sự hài lòng của khách hàng về sản phẩm và dịch vụ do chúng tôi cung cấp là mục tiêu cao nhất và là phương châm hoạt động của Công ty*” và “*Coi trọng mối quan hệ với khách hàng và nhà cung cấp*”.

7.7. Hoạt động Marketing

Tuy chưa thực sự đưa ra chiến lược marketing cụ thể, những năm qua Công ty cũng đã chú trọng đến việc quảng bá thương hiệu và tìm kiếm khách hàng. Các chính sách marketing mà công ty đang thực hiện bao gồm:

Đối với Kinh doanh nội địa: Hầu hết triển khai Marketing truyền thống

- Đối tượng khách hàng: Khách hàng truyền thống và khách hàng tiềm năng
- Hình thức bán hàng: Qua điện thoại và gặp khách hàng trực tiếp
- Thị trường chính: Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, ...

Đối với Xuất khẩu: Triển khai Marketing online

- Đối tượng khách hàng: Khách hàng truyền thống và khách hàng tiềm năng
- Hình thức bán hàng: Email/fax/chat
- Thị trường chính: Ấn Độ, Băng la đét, Nga, Ukraina, Pakistan...

Hoạt động xúc tiến thương mại:

- Website: www.thanhnamgroup.com.vn, email, mạng xã hội, gặp gỡ trực tiếp....

7.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu thương mại đã đăng ký bản quyền:

- Logo của Công ty:



7.9. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Do đặc thù hoạt động thương mại và các sản phẩm cung cấp có tính biến động lớn, Công ty thường thỏa thuận với khách hàng và ký các Hợp đồng cung cấp trong thời gian ngắn để tránh biến động giá. Vì vậy, Công ty cung cấp một số hợp đồng với các khách hàng truyền thống của Công ty như sau:

Bảng số 6: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

TT	Đối tác	Nội dung	Giá trị (đồng)	Thời gian ký hợp đồng	Thời hạn thực hiện
I	HỢP ĐỒNG MUA HÀNG				
1	Global Steel Co, ltd	Mua hàng	1.140.000 USD	25/9/2017	
2	SGS Metal Co., ltd	Mua hàng	1.108.000 USD		
3	Công ty cổ phần Quốc tế Đông Á	Mua hàng	12.150.000.000	25/9/2017	
4	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VINA	Mua hàng	17.260.000.000	26/9/2017	
5	CÔNG TY CỔ PHẦN PHALCO VIỆT NAM	Mua hàng	10.950.000.000	18/9/2017	
6	TOSTE CO.,LTD	Mua hàng	77.760 USD	14/04/2016	06/09/2016
7	TOSTE CO.,LTD	Mua hàng	90.510 USD	15/06/2016	07/12/2016
8	TOSTE CO.,LTD	Mua hàng	89.800 USD	02/08/2016	18/01/2017
9	CÔNG TY CỔ PHẦN CHINA STEEL SUMIKIN VIỆT NAM	Mua hàng	2.608.161.600	02/12/2016	24/01/2017
10	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VINA	Mua hàng	6.199.116.000	15/12/2016	Tháng 12/2016
11	CÔNG TY CỔ PHẦN PHALCO VIỆT NAM	Mua hàng	8.574.714.500	20/12/2016	Tháng 12/2016
12	CÔNG TY CỔ PHẦN PHALCO VIỆT NAM	Mua hàng	5.745.632.750	23/01/2017	Tháng 2/2017
II	HỢP ĐỒNG BÁN HÀNG				
1	CÔNG TY TNHH MTV TM HOÀNG GIA BẢO	Bán hàng	1.086.826.233	16/06/2016	24/12/2016
1	CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ĐÔNG Á	Bán hàng	8.495.469.135	20/12/2016	Tháng 12/2016
2	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP	Bán hàng	4.126.717.650	20/01/2017	08/02/2017

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

TT	Đối tác	Nội dung	Giá trị (đồng)	Thời gian ký hợp đồng	Thời hạn thực hiện
	VINA				
3	CÔNG TY CỔ PHẦN ENTECO VIỆT NAM	Bán hàng	4.075.522.000	28/01/2017	Tháng 2/2017
4	CÔNG TY TNHH MTV TM HOÀNG GIA BẢO	Bán hàng	2.339.190.000	03/02/2017	08/02/2017
5	CÔNG TY TNHH MTV TM HOÀNG GIA BẢO	Bán hàng	1.680.768.425	09/02/2017	Tháng 3-4/2017
6	Công Ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Và Xuất Nhập Khẩu Damexco	Bán hàng	4.764.762.750	3/2/2016	Tháng 2/2016
7	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Kỹ Thuật Công Nghiệp TMT Việt Nam	Bán hàng	5.449.199.448	01/4/2016	Tháng 4/2016
8	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư FUJIKAEEN Việt Nam	Bán hàng	3.668.121.600	1/4/2016	Tháng 4/2016
9	Công Ty Cổ Phần Hà Yên	Bán hàng	1.079.991.000	28/4/2016	Tháng 4/2016
10	Tema SinaYive Ticari Urunler LTD	Bán hàng	366,000.00 (USD)	12/5/2016	Tháng 5/2016
11	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Địa Ốc Alaska	Bán hàng	3.610.238.720	01/8/2016	Tháng 8-9/2016
12	New Century Steel PTE LTD	Bán hàng	214,475.8 (USD)	17/8/2016	Tháng 8/2016
13	Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thép Vina	Bán hàng	9.332.731.100	19/12/2016	Tháng 12/2016

*(Nguồn: TNI cung cấp)***8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất****Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và 6 tháng đầu năm 2017

Bảng số 7: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng trưởng 2016/2015	6 tháng đầu năm 2017
Tổng giá trị tài sản	547.784	528.939	(3,44%)	564.318
Vốn chủ sở hữu	220.599	234.534	6,32%	244.973
Doanh thu thuần	1.287.175	709.018	(44,92%)	520.860
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.899	40.466	76,71%	23.742
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.081	19.148	26,97%	14.911
Lợi nhuận khác	(628)	(873)	/	(1.291)
Lợi nhuận trước thuế	14.453	18.276	26,45%	13.621
Lợi nhuận sau thuế	11.019	13.934	26,45%	10.440
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	8%	8%	/
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	5,12%	6,12%	1,00%	4,35%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của TNI)

Về hoạt động kinh doanh, năm 2016 giá thép tăng cao nhưng biến động lớn về giá, việc tìm kiếm nguồn hàng nhập khẩu có giá cạnh tranh, cũng như cân đối giá mua giá bán gặp nhiều khó khăn, do vậy, Công ty không đẩy mạnh công tác bán hàng nên doanh thu giảm so với năm 2015. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2015 là 1.287 tỷ đồng, con số này năm 2016 là 709 tỷ, giảm 44,92%.

Chi phí tài chính năm 2015 là 20,87 tỷ đồng, mặc dù chi phí tài chính cao nhưng lợi nhuận từ hoạt động tài chính Công ty đạt 4,3 tỷ đồng do Công ty có khoản doanh thu thu được từ hoạt động đầu tư tài chính là 18 tỷ đồng từ việc chuyển nhượng vốn góp của Công ty tại CTCP Inox Thành Nam (nay là CTCP Quốc tế Phương Anh) và khoản lãi tiền gửi cho vay là 6,67 tỷ đồng.

Mặc dù doanh thu năm 2016 của Công ty giảm mạnh nhưng lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty tăng so với năm 2015. Lợi nhuận gộp năm 2015 là 22,897 tỷ đồng, con số này năm 2016 là 40,46 tỷ đồng, tăng 76,71%. Lợi nhuận gộp Công ty tăng mạnh do Công ty được hưởng lợi từ giá thép năm 2016 tăng mạnh so với năm 2015 trong khi Công ty còn một lượng hàng tồn kho còn lại từ trước nhập vào giá thấp dẫn tới giá vốn hàng bán năm 2016 giảm tương đối so với doanh thu bán hàng. Bên cạnh đó các chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp đều giảm so với năm 2015 nên lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 Công ty đạt 13,93 tỷ đồng tăng 26,45% so với năm 2015.

Trong năm 2016, Công ty có thu nhập khác là 1,49 tỷ đồng, gồm 958,5 triệu đồng lãi chuyển nhượng bất động sản và 532,23 triệu đồng thu nhập khác. Do Công ty phát sinh chi phí

phạt 1,59 tỷ đồng và các chi phí khác 469,18 triệu đồng, nên lợi nhuận khác của Công ty năm 2016 âm 873 triệu đồng.

6 tháng đầu năm 2017, Doanh thu thuần Công ty đạt gần 521 tỷ đồng, tương ứng 51,7% kế hoạch năm 2017, lợi nhuận sau thuế Công ty là 10,44 tỷ đồng đạt 52,2% kế hoạch năm 2017. Tổng tài sản 6 tháng đầu năm 2017 cũng cao hơn năm 2015 và năm 2016, đạt mức 564,32 tỷ đồng.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

8.2.1 Nhân tố thuận lợi

▪ Triển vọng phát triển của nền kinh tế

Theo thống kê của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện.

Căn cứ vào các chỉ tiêu kinh tế của Việt Nam hiện nay và dự kiến tỷ lệ tăng trưởng trong những năm tới, có thể dự báo GDP bình quân đầu người của Việt Nam tới năm 2020 sẽ đạt khoảng 1.500 USD. Như vậy, trong vòng 15 năm tới, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành thép Việt Nam nói riêng có khả năng phát triển tương đương mức như Nhật Bản năm 1960, Hàn Quốc năm 1980 và như Thái Lan những năm 1990. Kinh tế phục hồi kéo theo nhu cầu tiêu dùng tăng hơn những năm trước, nhu cầu sử dụng thép không gỉ từ đó cũng tăng theo.

▪ Sự ổn định trong nguồn cung nguyên vật liệu

Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam có lợi thế là mối quan hệ bạn hàng thân thiết với các nhà cung cấp. Nhà cung cấp nguyên liệu chủ yếu của Công ty hiện nay là các nhà máy lớn và các công ty thương mại có uy tín tại Trung Quốc, Đài Loan, Singapore, Hàn Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Thụy Điển. Nguồn nguyên liệu cung cấp ổn định với sản lượng lớn, giá cả ít biến động giúp cho Tập đoàn Thành Nam luôn chủ động được trong việc tính toán chi phí sản xuất.

▪ **Lãi suất cho vay và giá xăng dầu:** Lãi suất cho vay và giá xăng dầu giảm trong năm 2015-2016 giúp Công ty giảm được chi phí tài chính và chi phí logistics.

▪ Chính sách hỗ trợ của Nhà nước

Ngày 18/07/2016, Bộ Công thương đã ra Quyết định số 2968/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước/vùng lãnh thổ khác nhau, góp phần bảo vệ các doanh nghiệp trong nước trước sức ép cạnh tranh từ các doanh nghiệp thép nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp Trung Quốc.

8.2.2 Nhân tố khó khăn

Bên cạnh những dấu hiệu tích cực của nền kinh tế so với những năm trước như: giá xăng dầu giảm, chỉ số lạm phát tốt hơn, lãi suất giảm thì vẫn còn những tồn tại từ hệ lụy của khủng

hoảng kinh tế kéo dài từ nhiều năm trước tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của Công ty, cụ thể:

▪ **Khó khăn trong việc phát triển thị trường nước ngoài**

Hiện tại, mặc dù Công ty đang từng bước tiếp cận thị trường nước ngoài, tuy nhiên doanh thu từ xuất khẩu hàng hóa vẫn chiếm một phần nhỏ trong tổng doanh thu. Mặc dù một số sản phẩm của Công ty đã có mặt tại một số quốc gia tại cả châu Á, châu Âu, châu Phi, tuy nhiên, Công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong việc phát triển thị trường, áp lực cạnh tranh với sản phẩm thép từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan,... đặc biệt là thép giá rẻ từ Trung Quốc. Do đó, Công ty đang nỗ lực đẩy mạnh việc quảng bá thương hiệu trên thị trường quốc tế đồng thời đảm bảo chất lượng hàng hóa dịch vụ, tiến tới mục tiêu trở thành thương hiệu nổi tiếng tại Đông Nam Á.

▪ **Khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn đầu tư**

Lãi suất huy động năm 2016 tương đối ổn định. Lãi suất huy động 12 tháng bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 6,4%-7,2%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng đang tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, việc thiếu những chính sách điều tiết cụ thể khiến cho khả năng tiếp cận nguồn vốn này thực sự không hề dễ dàng. Dưới áp lực kiểm soát nợ xấu, các tổ chức tín dụng hiện nay đang tỏ ra rất thận trọng với những khoản vay ngắn hạn và trung hạn. Là Công ty hoạt động chính thương mại, nhu cầu vốn lưu động để cân đối những chính sách thúc đẩy bán hàng như thanh toán chậm, trả trước người bán của Công ty hiện tại đang phải phụ thuộc lớn vào những yếu tố nội lực như lợi nhuận để lại, khấu hao và vốn chủ sở hữu.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam hiện là nhà cung cấp inox dạng tấm, cuộn, ống với chủng loại và đặc điểm kỹ thuật đa dạng. Các sản phẩm của Thành Nam Group được nhập khẩu chủ yếu từ các nhà sản xuất uy tín tại Hàn Quốc, Đài Loan và Trung Quốc, do đó luôn đảm bảo chất lượng đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng. Với tốc độ tăng trưởng nhanh chóng, Thành Nam đã duy trì và không ngừng mở rộng thị phần của mình ở trong nước và nước ngoài, sản phẩm thép xuất khẩu của Thành Nam đã có mặt ở hơn 20 nước trên thế giới, tập trung chủ lực ở các quốc gia như: Ấn Độ, Ukrainie, Nga, Mỹ, Hàn Quốc, Pakistan....

- *Lợi thế về thương hiệu lâu năm:* Thương hiệu Thành Nam là Công ty phân phối các sản phẩm thép không gỉ đã tồn tại và phát triển hơn 14 năm, so với một doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán không phải là thời gian quá dài, tuy nhiên chặng đường đó đủ để chứng minh sự phát triển của một doanh nghiệp đã trải qua nhiều biến động khó khăn của nền kinh tế.

- *Lợi thế về vị trí địa lý:* Công ty hiện nay có trụ sở tại Hà Nội và ba chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh, Bình Dương, Hưng Yên, hệ thống kho chứa rộng, thời gian thuê lâu năm, kho lớn nhất của Công ty đặt tại Hưng Yên thuận lợi trong việc vận chuyển hàng nhập của Công ty tại Cảng Hải

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Phòng.

- *Lợi thế về quản trị:*

+ Nhân sự: Ban lãnh đạo điều hành Công ty đều là những người có nhiều năm kinh nghiệm kinh doanh thép không gỉ, đã cùng Công ty vượt qua những biến động của nền kinh tế cũng như những thăng trầm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, nhân sự Công ty được đào tạo chuyên nghiệp, bài bản và luôn được đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, quản trị, quản lý đạt hiệu quả công việc cao nhất;

+ Hệ thống phần mềm: Công ty đã đầu tư hệ thống, phần mềm tích hợp quản trị doanh nghiệp (ERP), điều hành trên mọi phần hành phân hệ quản trị và các hệ thống Barcore tích hợp từ ERP, cho phép Công ty kiểm soát chặt chẽ, nhanh nhất các hoạt động giao dịch của Công ty;

- *Thị trường tiêu thụ:* Thị trường tiêu thụ của Công ty rộng khắp cả nước, các kho hàng của Công ty đặt tại khu vực gần cảng thuận lợi trong quá trình vận chuyển hàng hóa và phân phối đến khách hàng.

- *Tình hình tài chính:* Hoạt động kinh doanh năm 2016 của Công ty so với các doanh nghiệp trong cùng ngành hiện đang niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Công ty	Mã cổ phiếu	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	ROA (%)	ROE (%)
1	CTCP Chế tạo Kết cấu Thép VNECO.SSM	SSM	138,45	88,79	55,01	219,71	11,26	8%	13%
2	CTCP Thép Thủ Đức - Vnsteel	TDS	388,35	215,93	122,25	1711,64	34,92	9%	16%
3	CTCP Thép Nhà Bè - VNSTEEL	TNB	365,16	178,63	115,00	1492,66	11,68	3%	7%
4	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	HGM	250,32	212,10	126,00	87,54	16,89	7%	8%
5	CTCP Thép Dana	DNY	2.321,56	347,97	270,00	1.985,86	18,33	1%	5%
	<i>Bình quân so sánh</i>		692,768	208,684	137,652	1.099,48	18,616	5,6%	9,8%

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

6	CTCP Tập đoàn Thành Nam	TNI	528,94	234,53	200,00	709,02	13,93	3%	6%
---	-------------------------	-----	--------	--------	--------	--------	-------	----	----

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của các đơn vị đã niêm yết trên thị trường chứng khoán)

Công ty là doanh nghiệp có nhiều năm kinh nghiệm trong kinh doanh các sản phẩm thép không gỉ, tuy nhiên, so với các doanh nghiệp cùng ngành đã niêm yết, đăng ký giao dịch trên Thị trường chứng khoán, quy mô tài sản, nguồn vốn và các chỉ số tài chính của Công ty đạt thấp hơn mức trung bình so sánh các công ty.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo số liệu của Hiệp hội thép Việt Nam, tính chung trong năm 2015, sản xuất các sản phẩm thép đạt gần 15 triệu tấn, tăng 21,5% so với 2014. Tiêu thụ thép đạt gần 17,9 triệu tấn (gồm cả thép nhập khẩu), tăng 26% so với 2014. Tuy nhiên, do khó khăn chung của thị trường thép toàn cầu, áp lực cạnh tranh nội địa cũng như áp lực cạnh tranh với thép Trung Quốc nhập khẩu, giá thép cũng như giá của các loại nguyên liệu, bán thành phẩm cho sản xuất thép trên thị trường thế giới năm 2015 có chiều hướng giảm trong cả năm.

Trong nửa đầu năm 2016, giá thép đã chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ, nhờ giá quặng sắt tăng trở lại, quyết định áp thuế tự vệ tạm thời lên tới 33,3% đối với các sản phẩm thép xây dựng từ Bộ Công thương vào ngày 07/03/2016, Trung Quốc công bố cắt giảm nhân sự ngành thép và cắt giảm sản lượng than cốc 500.000 tấn/năm. Không chỉ thế, các sản phẩm thép tăng trưởng mạnh cả về tiêu thụ và sản xuất, với mức tăng trưởng trên 35%, riêng thép xây dựng tăng trưởng gần 30%. Tuy nhiên, bước sang quý III, lượng thép tiêu thụ và giá đều giảm, dẫn tới nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn. Tháng 10/2016 ghi nhận sự giảm giá liên tiếp ở các sản phẩm thép xây dựng do các công ty trong nước vừa phải đối mặt với thép Trung Quốc nhập khẩu ồ ạt, vừa cạnh tranh giành thị phần với nhau, tuy nhiên giá nguyên vật liệu đầu vào lại có xu hướng tăng. Trong tháng 11/2016 giá nguyên liệu đầu vào tiếp tục đà tăng, kéo theo giá bán thép tăng trong những tháng cuối năm 2016.

Từ tháng 6/2017, giá thép thế giới đã tăng mạnh trở lại, từ đó kéo theo sản phẩm thép, đặc biệt là thép xây dựng tiêu thụ tăng đột biến, giúp cho tổng sản lượng tiêu thụ thép trong 6 tháng đầu năm 2017 tăng trưởng khá với 10,3%. Vì vậy năm 2017 ngành thép đặt mục tiêu tăng trưởng 12% là hoàn toàn có thể đạt được. Nhu cầu tăng dẫn đến giá bán thép từ đầu tháng 7/2017 đã tăng tới 3 lần liên tiếp, mỗi lần tăng nhẹ từ 100 – 200 đồng/kg.

Thuế tự vệ đang là một yếu tố thuận lợi thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của ngành thép nội địa. Tuy nhiên theo cam kết trong các hiệp định thương mại tự do, thuế nhập khẩu thép sẽ được cắt giảm theo lộ trình, do đó mức độ cạnh tranh trong ngành thép thời gian tới sẽ rất quyết liệt khi quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hơn. Bên cạnh đó, cũng góp phần tháo gỡ khó khăn đối với các doanh nghiệp ngành thép chủ yếu nhập khẩu nguyên vật liệu từ nước ngoài để phân phối trong thị trường nội địa.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng, kế hoạch phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và của xu thế chung trên thế giới

9.3.1. Định hướng phát triển của Công ty

Công ty đề ra những định hướng cho hoạt động kinh doanh trong tương lai như sau:

Thương mại: Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thương mại xuất nhập khẩu hàng hóa như sắt thép, inox và các loại nguyên phụ liệu ngành thép, chủ động hơn nữa về nguồn cung hàng hóa, tăng cường giao dịch với khách hàng truyền thống, mở rộng tìm kiếm khách hàng tiềm năng. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng trong khu vực (xuất khẩu thép thành phẩm và bán thành phẩm), chủ động trong việc thanh toán bằng ngoại hối để chủ động nguồn ngoại tệ.

Dịch vụ: Tập trung vào gia công cắt, xẻ, tạo hình sản phẩm cho Công ty cung cấp.

Định hướng phát triển lâu dài của Công ty là tập trung các nguồn lực vào mảng hoạt động mà Công ty có lợi thế cạnh tranh, đó là xuất nhập khẩu và phân phối thép không gỉ đồng thời đặt ra chiến lược phát triển theo hướng chú trọng về chiều sâu, tập trung vào các mảng sản phẩm có hàm lượng công nghệ lớn, đem lại giá trị gia tăng cao, phù hợp với lợi thế ngành và lợi thế Công ty. Bên cạnh việc củng cố vị thế trên thị trường nội địa, Công ty sẽ không ngừng mở rộng thị trường tại các nước như Hàn Quốc, Malaysia, Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh, ... Ngoài ra, CTCP Tập đoàn Thành Nam cũng luôn chú trọng đến những mối quan hệ kinh doanh quốc tế với các nhà cung cấp đến từ Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ, Singapore và Trung Quốc nhằm đem lại lợi thế tối đa cho mình.

9.3.2. Định hướng phát triển ngành

Năm 2015 được xem là một năm đầy biến động của các doanh nghiệp ngành thép. Ngày 14/11/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 165/2014/TT-BTC, Thông tư số 166/2014/TT-BTC và Thông tư số 167/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 Ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN, ASEAN - Trung Quốc, ASEAN - Hàn Quốc giai đoạn 2015 - 2018. Theo đó, thuế suất thuế Xuất - Nhập khẩu của một loạt mặt hàng, trong đó có các sản phẩm ngành thép tiếp tục giảm sâu. Ngày 20/8/2014, Cục Xuất nhập khẩu- Bộ Công Thương cũng đã tổ chức Hội nghị tham vấn về Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam với Liên minh Hải quan 3 nước Nga, Belarus, Kazakhstan nhằm đánh giá những cơ hội và thách thức đối với ngành thép khi Việt Nam ký kết Hiệp định song phương với Liên minh Hải quan, trong đó có Nga, một người khổng lồ trong ngành thép thế giới.

Năm 2016, sau khi điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài theo đề nghị của 4 công ty bao gồm: Công ty cổ phần Thép Hòa Phát, Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam, Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Công ty cổ phần Thép Việt Ý, ngày 07/03/2016, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 862/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam. Đến ngày 18/07/2016, Bộ Công Thương đã ra Quyết định số 2968/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước/vùng lãnh thổ khác nhau. Mức thuế này sẽ có hiệu lực trong vòng 04 năm, tính từ ngày 02/08/2016.

Nhìn chung, chính sách xuyên suốt của Việt Nam đối với ngành thép những năm qua là không ngừng đẩy mạnh quá trình hội nhập, hợp tác quốc tế nhằm tìm kiếm cơ hội thu hút đầu tư

cũng như điều kiện mở rộng thị trường cho các doanh nghiệp nội địa. Cho dù trước mắt quá trình này dự báo sẽ tạo ra nhiều khó khăn và áp lực cho các công ty nhưng trong dài hạn, đó sẽ là một động lực lớn thúc đẩy sự phát triển của toàn ngành.

9.3.3. Đánh giá về sự phù hợp

Với tiềm năng phát triển của mình cùng với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, định hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, tận dụng được những lợi thế chủ quan của doanh nghiệp và những lợi thế khách quan do nhu cầu thị trường và chính sách Nhà nước đem lại.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Tổng số lao động đến thời điểm 30/08/2017 của Công ty là 50 người, cơ cấu lao động được thể hiện như sau:

Bảng số 8: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/08/2017

Phân loại lao động	Số lượng người
Phân theo đối tượng lao động	
Lao động trực tiếp	50
Lao động gián tiếp	00
Lao động phụ trợ	00
Phân theo trình độ lao động	
Lao động có trình độ trên đại học	05
Lao động có trình độ đại học	16
Lao động có trình độ trung cấp và cao đẳng	19
Khác	10
Phân loại theo loại hợp đồng lao động	
Lao động viên chức quản lý	00
Lao động không xác định thời hạn	00
Lao động xác định thời hạn từ 1 - 3 năm	49
Lao động thời vụ	00
Lao động thử việc	01
Tổng số lao động	50

(Nguồn: TNI cung cấp)

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Thời gian làm việc bình thường của Công ty là 8 giờ/ngày, 44 giờ/tuần, làm việc từ thứ 2 đến hết sáng thứ 7, nghỉ chiều thứ 7 và chủ nhật. Giờ làm việc trong ngày được quy định cụ thể như sau:

Sáng: Từ 8h00 - 11h30;

Chiều: Từ 13h00 - 17h30;

Sáng thứ 7: Từ 8h00 – 12h00.

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Nhân viên được nghỉ lễ, tết 09 ngày theo quy định của Luật Lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Công ty cũng trang bị đầy đủ, dụng cụ và đồ bảo hộ lao động cho CBNV làm việc tại công trường có yêu cầu về an toàn lao động. Riêng đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ và đúng quy định pháp luật các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động nhằm bảo đảm mức độ an toàn cao nhất cho người lao động.

❖ ***Chính sách tuyển dụng:***

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty, sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn nhân lực cho phát triển lâu dài cho Công ty.

❖ ***Chính sách đào tạo:***

Đào tạo và phát triển nhân viên là một trong các công tác ưu tiên của Công ty. Chính sách đào tạo của CTCP Tập đoàn Thành Nam có mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, có đạo đức trong kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng.

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh của Công ty và kế hoạch hàng năm, chính sách đào tạo của Công ty được triển khai theo các loại hình đào tạo sau:

- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: dựa vào yêu cầu công việc và kết quả đánh giá, Công ty phân tích nhu cầu đào tạo và thiết kế các chương trình đào tạo chuyên môn, kết hợp với các chuyên gia bên trong và bên ngoài (tổ chức đào tạo) để thực hiện.
- Đào tạo về quản lý: tương tự như đào tạo chuyên môn nghiệp vụ nhưng đặc biệt chú trọng đối với cán bộ thuộc diện quy hoạch và cán bộ được đề bạt lên vị trí cao hơn hoặc luân chuyển.
- Kèm cặp trong công việc: thực hiện thường xuyên, do các Phòng ban/Bộ phận trực tiếp

thực hiện, người có kinh nghiệm được giao kèm cặp nhân viên mới.

- Thường xuyên đưa cán bộ công nhân viên đi dự các cuộc hội thảo, hội chợ ở nước ngoài, tham dự các khoá đào tạo về kỹ thuật sản phẩm bằng kinh phí của Công ty hoặc nguồn hỗ trợ của các đối tác và nhà cung cấp.

❖ **Chính sách lương và thưởng:**

Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động. Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, chế độ khen thưởng cho nhân viên của CTCP

Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam còn được gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng phục vụ, gồm các chế độ cơ bản như sau:

- Mỗi năm, nhân viên được thưởng tối thiểu 01 tháng lương, ngoài ra nhân viên còn được hưởng lương theo năng suất và thưởng hoàn thành công việc;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm; thưởng sáng kiến;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập Công ty.

❖ **Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội:**

Công ty Tất cả nhân viên chính thức của Thành Nam đều được hưởng các phụ cấp và bảo hiểm xã hội phù hợp với Luật Lao động. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được phụ cấp độc hại, phụ cấp rủi ro tiền mặt, phụ cấp chuyên môn... Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên nâng cao chính sách phúc lợi cho CBCNV bằng các trợ cấp đối với các nhân viên cưới hỏi, ốm đau – nằm viện, thai sản, nghỉ hưu, mất sức, chế độ tang chế... Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cùng Công đoàn công ty luôn chú tâm phát triển phong trào văn thể mỹ và duy trì các hoạt động ngoại khóa như các giải thể thao, văn nghệ, sinh hoạt tập thể, tổ chức từ thiện giúp đỡ người nghèo...

11. Chính sách cổ tức

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Trong năm 2016, ĐHĐCĐ năm 2017 của Công ty đã quyết định chia cổ tức 8%, trong đó sẽ chi trả 5% cổ tức bằng cổ phiếu và 3% cổ tức bằng tiền mặt. Chính sách cổ tức trong những năm tiếp theo sẽ được tính toán phù hợp dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế.

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thực hiện
2015	0%	Cổ phiếu
2016	8%	
<i>Trong đó</i>	5%	<i>Cổ phiếu</i>
	3%	<i>Tiền mặt</i>
Dự kiến 2017	8%	Tiền mặt

(Nguồn: TNI cung cấp)

12. Tình hình tài chính**12.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Từ năm tài chính 2015, Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

12.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh❖ **Báo cáo về vốn điều lệ của công ty:**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Vốn điều lệ	200.000	200.000	210.000

Đầu năm 2017, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5%, số lượng cổ phiếu phát hành 1.000.000 cổ phiếu tương ứng giá trị 10 tỷ đồng, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 200 tỷ đồng lên 210 tỷ đồng.

❖ **Báo cáo tình hình vốn kinh doanh của Công ty:****Bảng số 9: Tình hình nguồn vốn kinh doanh của Công ty**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
I. Vốn chủ sở hữu	220.599	234.534	244.973
- Vốn góp của chủ sở hữu	200.000	200.000	210.000
- Thặng dư vốn cổ phần	4.000	4.000	4.000
- LNST chưa phân phối	16.599	30.534	30.973
II. Nợ phải trả	327.185	294.405	319.345
- Nợ ngắn hạn	327.185	294.405	319.345
- Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng vốn kinh doanh	547.784	528.939	564.318

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của TNI)

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng và tài trợ cho các tài sản chủ yếu như sau:

Bảng số 10: Tình hình sử dụng nguồn vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Tiền và các khoản tương đương tiền	215	994	2.246
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.870	62.181	63.481
Các khoản phải thu ngắn hạn	132.477	165.729	178.089
Hàng tồn kho	110.982	135.790	156.638

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Tài sản ngắn hạn khác	73,6	13,7	263,4
Tài sản cố định	5.708	4.363,5	3.691,4
Bất động sản đầu tư	285.460	152.925	152.925
Tài sản dở dang dài hạn	878	878	915
Đầu tư tài chính dài hạn	6.000	6.000	6.000
Tài sản dài hạn khác	120,6	63,7	69
Tổng cộng	547.784	528.939	564.318

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của TNI)***12.1.2. Trích khấu hao TSCĐ:**

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Sau khi ghi nhận ban đầu, trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được xác định theo nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại. Trường hợp tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại thì nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại phải được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính. Thời gian tính khấu hao cụ thể như sau:

TT	Loại tài sản	Năm
1	Nhà xưởng, vật kiến trúc	6 – 25
2	Máy móc thiết bị	5 - 12
3	Phương tiện vận tải	06 - 08
4	Thiết bị văn phòng	03 - 05

Khấu hao tài sản cố định có nguyên giá vượt khung của Công ty năm 2015 và 2016 là 602,71 triệu đồng do năm 2011 Công ty đầu tư tài sản cố định là 8,12 tỷ đồng, theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật thuế TNDN, theo đó, tài sản cố định Công ty có nguyên giá vượt khung là 4,92 tỷ đồng. Do vậy, hằng năm, giá trị khấu hao TSCĐ có nguyên giá vượt khung không được khấu trừ thuế TNDN là 602,71 triệu đồng.

12.1.3. Mức lương bình quân:**Bảng số 11: Mức lương bình quân giai đoạn 2014 - 2016**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Mức lương bình quân/ người/ tháng (đồng)	8.000.000	9.200.000	10.000.000

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

(Nguồn: TNI cung cấp)

Mức lương bình quân của CBCNV Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam khá cao so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trên địa bàn do hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả. Đây có thể coi là một lợi thế của Công ty trong việc thu hút được nguồn nhân lực có kinh nghiệm, trình độ, kỹ năng và tay nghề cao. Cán bộ nhân viên, người lao động gắn bó với Công ty.

12.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và vay đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán 6 tháng đầu năm 2017 do Công ty kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện, đến thời điểm 30/06/2017, Công ty đã thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có khoản nợ nào quá hạn.

12.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

Bảng số 12: Số dư các khoản thuế phải nộp*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Thuế giá trị gia tăng	2.757	865	-
Thuế xuất, nhập khẩu	327	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.909	6.532	6.864
Thuế thu nhập cá nhân	7	7	7
Thuế khác	133	-	-
Tổng cộng	9.133	7.404	6.871

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của TNI)***12.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định:**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Cho đến 31/12/2016, Công ty không tiến hành trích lập các quỹ.

12.1.7. Tổng dư nợ vay:

Công ty không có nợ quá hạn.

Bảng số 13: Chi tiết các khoản vay của Công ty*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Đối tượng	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
I	Vay ngắn hạn	206.863	193.900	246.857
1	Vay ngắn hạn VNĐ			
-	Ngân hàng BIDV	162.763	173.103	213.459
-	Đối tượng khác	22.728	5.248	-

BẢN CÁO BẠCHTổ chức chào bán: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

2	Vay ngắn hạn ngoại tệ			
-	BIDV	21.372	15.549	33.398
II	Vay dài hạn	0	0	0
	Tổng cộng	206.863	193.900	246.857

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của TNI)

12.1.8. Tình hình công nợ hiện nay:**Bảng số 14: Các khoản phải thu của Công ty**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	132.477	165.729	178.089
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	85.915	115.224	150.843
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	996	1.388	2.376
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	31.727	42.457	20.299
4	Phải thu ngắn hạn khác	13.834	6.660	4.571
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	5	-	-
II	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
	Tổng cộng	132.477	165.729	178.089

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của TNI)

Bảng số 15: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
I	Nợ ngắn hạn	327.185	294.405	319.345
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	206.863	193.900	246.857
2	Phải trả người bán	83.660	70.859	55.826
3	Người mua trả tiền trước	3.320	-	122
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.133	7.404	6.871
5	Phải trả người lao động	463	109	321
6	Phải trả ngắn hạn khác	23.745	22.133	9.347
II	Nợ dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	327.185	294.405	319.345

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của TNI)

12.2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 16: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

TT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
I.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,76	1,24
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,42	0,78
II.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,60	0,56
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,48	1,26
III.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	10,38	5,42
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	2,34	1,32
IV.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,86%	1,97%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,12%	6,12%
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân	%	2,00%	2,59%
4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,17%	2,70%
5	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	551	697

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016 của TNI)

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**13.1. Danh sách thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng****Bảng số 17: Danh sách thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng**

TT	Họ và tên	Chức vụ
	Hội đồng quản trị	
1	Ông Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Bà Bùi Thị Yến	Thành viên HĐQT
3	Bà Hà Thị Hải Vân	Thành viên HĐQT
4	Ông Phan Kim Thế Vũ	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Bà Đỗ Thị Phương	Thành viên HĐQT không điều hành
	Ban Tổng Giám đốc	

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

1	Ông Nguyễn Hùng Cường	Tổng Giám đốc
2	Ông Ngô Hữu Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc
Ban Kiểm soát		
1	Bà Trần Thị Hương Giang	Trưởng BKS
2	Bà Đào Thị Thu Hường	Thành viên BKS
3	Bà Nguyễn Thị Lý	Thành viên BKS
Kế toán trưởng		
1	Bà Hà Thị Hải Vân	Kế toán trưởng

13.2. Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng**❖ Ông Nguyễn Hùng Cường - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Nguyễn Hùng Cường
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 26/05/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 001077000526 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 01/07/2013
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: (024) 37871397
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học Ngoại Thương
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
2004 - 3/2015	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT
5/2012 - 09/2014	Công ty TNHH Inox Thành Nam	Chủ tịch HĐQT
10/2014 – 2/2017	CTCP Inox Thành Nam	Chủ tịch HĐQT
07/2015 – nay	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thành Minh	Chủ tịch HĐQT
4/2010 - nay	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT
9/2017 - nay	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này:

Tên công ty	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu/ tỷ lệ sở hữu

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thành Minh	Chủ tịch HĐQT	0
---	---------------	---

- Số cổ phần nắm giữ:
- + *Sở hữu cá nhân: 1.392.400 cổ phần, chiếm 6,63% vốn điều lệ công ty.*
- + *Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.*
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán:
Tổng số cổ phần: 1.403.900 cổ phần, chiếm 6,6852% vốn điều lệ. Trong đó:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Thị Hương	Mẹ đẻ	4.900	0,0233
Vũ Thị Thu Hương	Vợ	1.231.300	5,8633
Nguyễn Xuân Thu	Em gái	165.900	0,79
Nguyễn Thị Thanh Nga	Em gái	1.800	0,0086

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Bà Bùi Thị Yến - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Bùi Thị Yến
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 01/06/1986
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 113194146 cấp ngày 16/2/2016, nơi cấp Hòa Bình
- Dân tộc: Mường
- Địa chỉ: Phó Vó, Nhân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: (024) 37871397
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
2010 – 2012	Văn phòng Luật sư Hiến Đoàn	Chuyên viên pháp lý
2012 – 2014	Công ty cổ phần Thăng Long 5 Việt Nam	Chuyên viên pháp chế - Trợ lý Ban giám đốc
2014 – tháng 7/2017	Công ty phần mềm dịch vụ và di động	Trưởng phòng Pháp chế - Giám đốc dự án
Từ tháng 7/2017 – nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam	Trưởng phòng Pháp chế

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Từ 19/9/2017 - nay	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Thành viên HĐQT
--------------------	-------------------------	-----------------

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Pháp chế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (*nếu có*): Thù lao thành viên HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Bà Hà Thị Hải Vân - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Hà Thị Hải Vân
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 15/12/1979
- Nơi sinh: Việt Trì – Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 013459114 do Công An Hà nội cấp ngày 11/08/2011
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: Số nhà 14.42, xóm Giữa, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: (024) 37871397
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác (*nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
Từ 2001 - 2003	Công ty TNHH TM Thiên Giang	Kế toán tổng hợp
Từ 2003 – 2011	Công ty CP SX&XNK Đông Nam Á	Kế toán trưởng
Từ 8/2011 – 5/2015	Công ty TNHH 1TV Tân Hà 2 (thuộc CTCP Xây lắp và thương mại Trường Lộc)	Kế toán trưởng
Từ 6/2015 – 6/2017	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Kế toán trưởng
06/2017 - nay	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Trưởng phòng Tài chính
Từ 28/6/2017 - nay	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tài chính.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này (*nếu có*): Không
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + *Sở hữu cá nhân: 8.000 cổ phần, chiếm 0,038% vốn điều lệ công ty.*

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Vũ Thế Phước	Chồng	100	0,0005%

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không

- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ Ông Phan Kim Thế Vũ - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Phan Kim Thế Vũ

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 03/04/1977

- Nơi sinh: Đà Nẵng

- Quốc tịch: Việt Nam

- Số CMTND/Hộ chiếu: 201646668, do Công an Đà Nẵng cấp ngày 06/04/2009

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ: Tổ 13 Thanh Khê Tây, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Đà Nẵng

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
Từ 2008 – nay		Kinh doanh Bất động sản tự do
Từ 28/6/2017 - nay	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT.

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này:

- Số cổ phần nắm giữ:

+ Sở hữu cá nhân: 683.180 cổ phần, chiếm 3,25% vốn điều lệ công ty.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Phan Kim Trường Chinh	Em trai	200	0,001%

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không

- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Bà Đỗ Thị Phương - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Đỗ Thị Phương
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/07/1985
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 013282438 cấp ngày 13/3/2010 nơi cấp Hà Nội.
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: Xóm 1A, Cỏ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: (024) 37871397
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
2007 – 2013	Công ty chứng khoán Click&Phone	Chuyên viên
2014 – 09/2017	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội	Chuyên viên
Từ 19/9/2017 - nay	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Đỗ Văn Tâm	Em trai	300	0,0014%

- Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (*nếu có*): Thù lao thành viên HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Thành viên Ban kiểm soát

❖ **Bà Trần Thị Hương Giang – Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Trần Thị Hương Giang
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 25/09/1986

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 036186003034 cấp ngày 01/11/2016, nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: Tổ 4 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: (024) 37871397
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
Từ năm 2009 – 18/09/2017	Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam	Nhân viên Hành chính
Từ 19/9/2017 - nay	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này (nếu có): Không.
- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: 2.790 cổ phần, chiếm 1,013% vốn điều lệ công ty
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Lê Xuân Long	Chồng	350	0,0017%

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên BKS
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Lý – Thành viên ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Lý
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/12/1991
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 151858411 cấp ngày 18/05/2006, nơi cấp Thái Bình
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: Thái Bình, Thái Thụy, Thái Bình.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
--------------------	-------------	---------

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

T6/2013 28/06/2017	– Công ty TNHH XD&TM Việt Thành	Kế toán viên
Từ 28/6/2017 - nay	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Thành viên BKS

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này:

Tên công ty	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu/ tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH XD&TM Việt Thành	Kế toán trưởng	0

- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: 976.690 cổ phần, chiếm 4,65% vốn điều lệ công ty.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên BKS
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Bà Đào Thị Thu Hường – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Đào Thị Thu Hường
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 27/07/1989
- Nơi sinh: Nghĩa Trụ, Văn Giang, Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 145310066, cấp ngày: 01/07/2007 nơi cấp: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: Long Vỹ, Thanh Long, Yên Mỹ, Hưng Yên.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 01692 144 797
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (*nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
2010 - 2014	Công ty TNHH Inox Thành Nam	Nhân viên kế toán
2014-03/2016	Công ty cổ phần Inox Thành Nam	Nhân viên kế toán
04/2016 – nay	Công ty CP Quốc tế Phương Anh	Nhân viên kế toán
5/2016 - nay	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Thành viên BKS

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này:

Nhân viên kế toán tại Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh

- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên BKS
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Thành viên Ban Giám đốc

❖ **Ông Nguyễn Hùng Cường - Tổng Giám đốc**

Thông tin SYLL tại mục Thành viên HĐQT

❖ **Ông Ngô Hữu Nghĩa - Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Ngô Hữu Nghĩa
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 02/07/1977
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 191371083 cấp ngày 30/06/2009, nơi cấp Công an Thừa Thiên Huế
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: Thôn Giáp Nhất, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
Từ năm 2000 – 2003	Sở GTVT Thừa Thiên Huế	Chuyên viên quản lý Dự án đầu tư
Từ năm 2003 – 2006	Trường Đại học Xây dựng	Học sau đại học và giảng dạy trực tiếp
Từ năm 2006 – 8/2017	Aurecon Group	Cán bộ Thiết kế và Quản lý Dự án
Từ 29/8/2017 - nay	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này (nếu có): Không.
- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: Không
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán: Không.

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Kế toán trưởng**❖ Bà Hà Thị Hải Vân – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Hà Thị Hải Vân
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 15/12/1979
- Nơi sinh: Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 013459114, cấp ngày 11/08/2011, nơi cấp: CA Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: Số 14/42 xóm Giữa, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: (024) 37871397.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế và quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác (*nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
Từ năm 2001 – 2003	Công ty TNHH Thương mại Thiên Giang	Kế toán tổng hợp
Từ năm 2004- tháng 7/2011	Công ty cổ phần SX và XNK Đông Nam Á	Kế toán trưởng
Từ tháng 8/2011 – tháng 4/2015	Công ty TNHH MTV Tân Hà 2	Kế toán trưởng
Từ 2015-8/2017	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Kế toán
Từ 09/06/2017 đến 25/10/2017	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Trưởng phòng Tài chính
Từ 25/10/2017 đến nay	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Giám đốc Tài chính
Từ 27/11/2017 đến nay	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này (nếu có): Không.
- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: 7.000 cổ phần.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán:

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Chồng: Vũ Thế Phước sở hữu 100CP Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

14. Tài sản

Bảng số 18: Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2016

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	14.373,3	4.273,3	29,73%
Nhà cửa, vật kiến trúc	2.902	2.095,8	72,23%
Máy móc, trang thiết bị	187,5	-	-
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10.570	2.177,5	20,60%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	713,8	-	-
Tài sản cố định vô hình	347	90,2	25,94%
Nhãn hiệu hàng hóa	49,1	45	91,84%
Phần mềm máy vi tính	297,9	45,2	15,10%
Tổng	14.720,3	4.363,5	29,64%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 - TNI)

- Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng: 3.080.006.065 đồng.
- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 2.351.000.003 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng: 167.020.440 đồng.

Bảng số 19: Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/06/2017

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	14.373,3	3.625,7	25,23%
Nhà cửa, vật kiến trúc	2.902	1.999	68,88%
Máy móc, trang thiết bị	187,5	-	-
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10.570	1.626,7	15,39%
Thiết bị dụng cụ quản lý	713,8	-	-

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Tài sản cố định vô hình	347	65,7	18,93%
Nhãn hiệu hàng hóa	49,1	43	87,58%
Phần mềm máy vi tính	297,9	22,7	7,62%
Tổng	14.720,3	3.691,4	25,08%

(Nguồn: BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017 - TNI)

- Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng: 3.080.006.065 đồng.
- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 1.682.277.802 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng: 117.920.440 đồng.

Bảng số 20: Giá trị tài sản dở dang dài hạn*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
I.	Tài sản dở dang dài hạn	878	878	915
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-	-
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	878	878	915
	<i>Đầu tư lắp đặt phần mềm ERP^(*)</i>	878	878	915

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty)

() ERP là một giải pháp phần mềm hiện đại ra đời với mục đích hỗ trợ việc quản trị một công ty. Chức năng chính của ERP là tích hợp tất cả mọi phòng ban, mọi chức năng của công ty lại trong một hệ thống máy tính duy nhất để dễ theo dõi hơn.*

Bảng số 21: Giá trị Bất động sản đầu tư*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1	Bất động sản đầu tư	285.460	152.925	152.925

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty)

**Bảng số 22: Chi tiết các bất động sản Công ty đầu tư và chuyển nhượng
trong năm 2015 - 2016**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Thửa đất	Địa chỉ	Giá trị đầu tư	Giá trị đã chuyển nhượng
1	Sổ đỏ số BT918325	Đường Hoàng Sa, phường	11.005.500.000	11.500.000.000

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

		Mân Thái, Sơn Trà, Đà Nẵng.		
2	Sổ đỏ số DD314551	Số 24, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội.	33.570.000.000	34.000.000.000
3	Sổ đỏ số BQ424804	Số 28, đường Hoàng Sa, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.	9.756.000.000	9.756.000.000
4	Sổ đỏ số BQ424805	Số 27, đường Hoàng Sa, Thọ Quang, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.	9.738.000.000	9.738.000.000
5	Sổ đỏ số AM579830	thửa đất số 29-2 tờ bản đồ số 09, Tổ 5 phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội.	6.066.000.000	6.100.000.000
6	Sổ đỏ số BB051498	Thôn Sỗ, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, TP Hà Nội.	27.075.000.000	27.075.000.000
7	Sổ đỏ số BG108323	tại Thọ Lộc, Phúc Thọ, Hà Nội.	3.230.000.000	3.230.000.000
8	Sổ đỏ số AQ058083	Địa Đùng, Song Phượng, Đan Phượng, Hà Nội.	5.407.000.000	5.407.000.000
9	Sổ đỏ số AD722217	tại Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội.	26.687.500.000	26.687.500.000
10	Sổ đỏ số BR729560	Lô số 19 thuộc lô A1.1 đường Hoàng Sa, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.	152.925.000.000	
Tổng cộng			285.460.000.000	133.493.500.000

Năm 2015, Công ty đầu tư vào 10 thửa đất, nguyên giá bất động sản đầu tư tại thời điểm 31/12/2015 là 285.460 triệu đồng. Trong năm 2016, Công ty đã chuyển nhượng 9 thửa đất nhỏ thu về 132.535 triệu đồng nguyên giá và 958,5 triệu đồng lãi chuyển nhượng bất động sản.

Tại thời điểm 30/06/2017, số dư cuối kỳ tài khoản bất động sản đầu tư là 152.925 triệu đồng, đây là giá trị quyền sử dụng đất của thửa đất Lô A1.1, đường Hoàng Sa, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.

Đây là bất động sản đầu tư mục tiêu ban đầu nắm giữ chờ tăng giá. Tuy nhiên, định hướng Công ty mở rộng phân phối sản phẩm tại thị trường miền trung, nên Công ty có kế hoạch xây dựng văn phòng đại diện tại Đà Nẵng trên thửa đất này, từ đó từng bước thâm nhập và phát triển kinh doanh của Công ty tại khu vực Miền Trung.

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**15.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức****Bảng số 23: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của Công ty***(Đơn vị tính: Đồng)*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	200.000	210.000	5,00%	525.000	150,00%
Doanh thu thuần	709.018	1.008.000	42,17%	1.500.000	48,81%
Lợi nhuận sau thuế	13.934	20.000	43,53%	53.000	165,00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,97%	1,98%	0,01%	3,53%	1,55%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	6,97%	9,52%	2,55%	10,10%	0,58%
Cổ tức	8%	8%	-	8%	-

*(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam)***15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Kế hoạch lợi nhuận năm 2017 của Công ty được xây dựng trên cơ sở diễn biến thị trường thép Việt Nam năm 2016 và dự báo thị trường trong năm 2017.

Thị trường thép trong năm 2017 được dự báo sẽ tăng trưởng 12% so với năm 2016 và giá thép cũng được dự báo sẽ tăng do giá nguyên vật liệu nhiều khả năng tiếp tục ở mức cao. Ngoài ra, thị trường thép dân dụng được kỳ vọng tiếp tục sôi động, nhu cầu xây dựng tăng cao, do đó các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động kinh doanh được dự kiến tăng so với năm 2016.

Kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận năm 2017 dự kiến của Công ty đạt được do Công ty thỏa thuận nguyên tắc cung cấp hàng cho một số khách hàng truyền thống của Công ty, bên cạnh đó Công ty đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu và bán lẻ. Kế hoạch phân phối của Công ty hàng tháng với các khách hàng, đối tác như sau:

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá trị hàng tháng Công ty cung cấp (đồng)
I	Trong nước		
1	Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh	Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	12.400.000.000
2	Công ty cổ phần sản xuất thép Vina	Tầng 2, khu CC cao tầng Trung Yên 1, Cầu Giấy, HN	9.800.000.000
3	Công ty cổ phần Quốc tế Đông Á	Số 479, khu phố 5, Thị trấn Cổ Phúc,	6.000.000.000

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

4	Công ty TNHH một thành viên cơ khí 83	Xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	3.000.000.000
5	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Toàn Thuận	Tổ dân phố 6, phường La Khê, Hà Đông	4.000.000.000
6	Công ty TNHH TM Một thành viên Hoàng Gia Bảo	Số 615 đường Cách mạng tháng 8, phường 15, quận 10, TP Hồ Chí Minh	4.700.000.000
7	Công ty TNHH thương mại Thép công nghiệp	Số 109, ngõ 53 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà nội	2.000.000.000
8	Công ty cổ phần Thương Mại Thành Công	Thôn Tân Tiến, xã Gia phú, huyện Bảo Thắng, Lào Cai	4.000.000.000
9	Công ty TNHH công nghệ Cosmos 1	Khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, Việt Trì, Phú Thọ	1.500.000.000
10	Công ty TNHH thương mại Bùi Gia	Số 8D Tổng cục Hậu cần, phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Hà nội	1.500.000.000
11	Công ty TNHH sản xuất và phát triển thương mại Việt Linh	Xóm 7A, thôn Yên Nguu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, HN	1.500.000.000
12	Công ty TNHH SX và thương mại Đại Thủy	Cụm công nghiệp Khắc Niệm, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	4.000.000.000
13	Các khách hàng lẻ khác		10.000.000.000
II	Xuất khẩu		
14	Kế hoạch xuất khẩu		12.000.000.000
	Tổng cộng		84.000.000.000

Kế hoạch năm 2018 của Công ty được xây dựng trên cơ sở đánh giá thị trường thép tiếp tục tăng trưởng trong những năm tới. Doanh thu năm 2018 dự kiến tăng 48,8% so với năm 2017 căn cứ khả năng phân phối của Công ty tại thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu.

Thị trường nội địa: Là thị trường chính mang lại doanh thu cho Công ty và dự kiến năm 2018 tăng mạnh so với năm 2017, bằng việc duy trì hợp đồng cung cấp với khách hàng truyền thống. Ngoài ra, Công ty đang từng bước mở rộng phân phối các khách hàng tổ chức mới và từng bước thâm nhập thị trường khu vực Miền Trung. Đối với khách hàng lẻ, Công ty đa dạng hóa sản phẩm cung cấp bằng cách nhập thêm các mẫu mới đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng.

Thị trường xuất khẩu: Mặc dù doanh thu xuất khẩu chiếm khoảng 10% tổng doanh thu của Công ty, nhưng đây là lĩnh vực Công ty mở rộng và phát triển trong thời gian tới, ngay từ đầu năm 2017 Công ty đã tham gia các hội trợ xúc tiến thương mại tại Hàn Quốc, Ấn Độ,

Singapore... để giới thiệu các sản phẩm Công ty phân phối và đặt mục tiêu xuất khẩu năm 2018 tăng tối thiểu 50% so với năm 2017.

Năm 2018, Công ty đặt kế hoạch kinh doanh với Doanh thu thuần đạt 1.500 tỷ đồng (tăng 48,8% so với năm 2017) và lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 53 tỷ đồng (tăng 165% so với năm 2017), chênh lệch tăng doanh thu và lợi nhuận là do trong năm 2018, sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phần tăng vốn với mục tiêu đầu tư xây dựng dự án và thanh toán giảm nợ vay và bổ sung vốn kinh doanh của công ty tăng cường năng lực tài chính, mở rộng thị trường miền Trung việc thâm nhập và cung cấp sản phẩm tại thị trường mới sẽ chưa thể mang lại doanh thu lớn cho công ty. Trong khi đó, việc thanh toán dư nợ và giảm nợ vay ngân hàng, đồng thời bổ sung nguồn vốn cho việc đầu tư dự án sẽ giảm nguồn vốn vay tín dụng, giảm chi phí tài chính. Do vậy, lợi nhuận sau thuế của công ty dự kiến tăng mạnh so với năm 2017.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam trong năm 2017 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

Đối với chỉ tiêu vốn điều lệ, trong quý IV/2017, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam sẽ thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ với tỷ lệ là 1:1,5 thì việc đạt được kế hoạch đề ra là hoàn toàn khả thi.

Công ty cũng đã chi trả mức cổ tức năm 2016 là 8%, cùng với những dự báo tích cực về thị trường thép từ giữa năm 2017, các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh của Công ty là phù hợp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 31.500.000 cổ phiếu

4. Giá chào bán dự kiến:

Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là: 10.000 đồng/cổ phiếu

(Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 ngày 19/09/2017 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam thông qua phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ).

5. Phương pháp tính giá

Phương pháp tính giá cổ phiếu chào bán cho các cổ đông hiện hữu đã được trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2017 thông qua. Mức giá cổ phiếu dự kiến chào cho cổ đông hiện hữu xác định trên cơ sở so sánh giá được tính theo 2 phương pháp:

a) Giá trị sổ sách của cổ phiếu:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ và nguồn kinh phí khác}}{\text{Số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

** Giá trị sổ sách của cổ phiếu TNI tại thời điểm 30/06/2017:*

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{244.972.993.145}{21.000.000} = 11.665 \text{ đồng}^5$$

b) Giá cổ phiếu TNI trên thị trường chứng khoán:

Tại ngày 06/09/2017, giá cổ phiếu TNI giao dịch trên thị trường là 7.000 đồng/ cổ phiếu. Tuy nhiên, khối lượng giao dịch cổ phiếu TNI không lớn so với tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Giá chào bán cổ phiếu của Công ty cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/ cổ phiếu.

6. Phương thức phân phối

Việc phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền mua. Tỷ lệ phân bổ quyền: 1:1,5 (*nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách thì được phân bổ 01 quyền mua cổ phần, mỗi 01 quyền mua cổ phần được mua thêm 1,5 cổ phiếu phát hành thêm*). Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được phân bổ quyền mua.

a) **Quy định về việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:**

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

- Trong trường hợp các cổ đông chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho các Nhà đầu tư/ cổ

⁵ Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2017

đồng khác dẫn đến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư / cổ đông đó vượt qua các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Nhà đầu tư/ cổ đông đó được mua số lượng cổ phần tương ứng mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

b) Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông từ chối mua:

- Công ty phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1,5 (cổ đông sở hữu 10 cổ phần được mua 15 cổ phiếu mới chào bán). Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị;

- Số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phát sinh (nếu có), số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho một hoặc nhiều đối tượng khác (bao gồm nhưng không hạn chế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo của Công ty). Giá bán bằng với giá chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội thông qua.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí lựa chọn và phân phối cổ phiếu còn dư cho các đối tượng khác tuân thủ nguyên tắc:

+ Không chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty trong đợt chào bán lần này hoặc trong các đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất;

+ Tuân thủ các quy định tại mục b, c, d Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

+ Tuân thủ theo các quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015.

- Số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phát sinh khi được chào bán cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định. Hạn chế này không áp dụng đối với cổ phiếu được bảo lãnh phát hành.

- Trường hợp nhà đầu tư được phân phối mua lại cổ phiếu còn dư theo quyết định của Hội đồng quản trị mà dẫn đến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư đó vượt quá các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì nhà đầu tư đó được mua cổ phần mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.

- Kết thúc đợt chào bán cổ phiếu mà Công ty không chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

- Thời gian chào bán dự kiến trong năm 2017 (có thể kéo dài hơn tùy vào tình hình triển khai phương án chào bán), việc phân phối cổ phiếu được thực hiện trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn chào bán (nếu cần) kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời gian triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu sao cho phù hợp với tình hình thị trường chứng khoán và nhu cầu vốn của Công ty.

- Dự kiến Lịch trình phân phối cổ phiếu chào bán như sau:

TT	Công việc	Dự kiến thời gian thực hiện
1	Nhận Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán từ UBCKNN.	D
2	Gửi thông báo chốt danh sách cổ đông tới VSD chốt DSCĐ thực hiện quyền mua cổ phiếu	D + 2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp.	D đến D+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 15
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D + 16
6	Tổng hợp Danh sách cổ đông, thực hiện phân bổ quyền mua cổ phần.	D + 22
7	Phân bổ cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu. Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu.	D+ 22 đến D+50
8	Tổng hợp số lượng cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết để phân phối tiếp theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.	D+50 đến D+60
9	- Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán. - Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung.	D+65
10	Nhận Giấy phép Lưu ký bổ sung và Đăng ký niêm yết bổ sung.	D+75
11	Công bố thông tin về việc niêm yết bổ sung cổ phiếu.	D+77
12	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D+75 đến D+85
13	Giao dịch cổ phiếu chào bán thêm.	D+85

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký: Tối thiểu 20 ngày kể từ ngày được phép thực hiện quyền mua, cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở các thành viên lưu ký (Công ty chứng khoán thành viên) nào sẽ chuyển nhượng quyền, đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu tại Công ty chứng khoán đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký thì chuyển nhượng quyền, đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu tại Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Thủ tục thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:
 - + Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phần tự tìm đối tác và thỏa thuận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần. Các cổ đông đã lưu ký sẽ thực hiện việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần tại Công ty chứng khoán thành viên nơi bên chuyển nhượng mở tài khoản.
 - + Sau khi VSD gửi báo cáo phân bổ cổ phiếu chào bán thêm đến các TVLK, các TVLK sẽ hạch toán cổ phiếu phát hành thêm vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.
 - + Cổ đông chưa lưu ký sẽ thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần tại Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam.
 - + Sau khi TNI hoàn tất các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới chào bán có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ đang lưu hành.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không áp dụng.
- Lưu ý: Trong thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua theo quy định, các cổ đông không thực hiện quyền mua của mình thì sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được bất cứ sự đền bù nào của Công ty.

9. Phương thức thực hiện quyền

- ***Điều kiện, thời gian thực hiện quyền:***
 - + Cổ đông hiện hữu: các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu.
 - + Thời gian thực hiện quyền dự kiến: Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7
- ***Phương thức thanh toán quyền mua cổ phiếu:***
 - + Đối với cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phiếu: Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu tại thành viên lưu ký nào sẽ được nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu và đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm tại thành viên lưu ký đó.
 - + Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông chưa thực hiện lưu ký cổ phiếu sẽ được nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu và đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm tại Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam.
- ***Chuyển giao cổ phiếu:***

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước kết quả chào bán cổ phiếu, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại trụ sở chính của Công ty.
- ***Quyền lợi của người mua cổ phiếu:***

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại mục V.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đối với cổ đông là người nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông 30/08/2017, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 9.040 cổ phiếu, tỷ lệ 0,043% vốn điều lệ.

- Trong các ngành nghề Công ty đang hoạt động (bao gồm: Vận tải hành khách đường bộ; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ đóng gói) giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 49%. Do vậy, giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam tối đa là 49%. Công ty cam kết sẽ không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư 123/2015/TT-BTC. Theo đó, liên quan đến số cổ phiếu chưa bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện quyền mua không hết và cổ phiếu lẻ phát sinh do Hội đồng quản trị phân phối, Công ty cam kết không phân phối số cổ phiếu này cho cổ đông nước ngoài dẫn đến việc làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại công ty sau đợt chào bán và sẽ báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty. Việc chuyển nhượng quyền mua của cổ đông phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phát sinh khi được chào bán cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định. Hạn chế này không áp dụng đối với cổ phiếu được bảo lãnh phát hành.

12. Các loại thuế có liên quan

- Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu chào bán: Thực hiện Theo Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân.

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế (tính từ năm 2016).

- Thuế Giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

- Thuế xuất, nhập khẩu: Công ty kê khai và nộp thuế theo Luật thuế xuất nhập khẩu hiện hành.

- Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

13. Đăng ký lưu ký và giao dịch bổ sung cổ phiếu chào bán

Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam cam kết thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán theo quy định tại Khoản 1a Điều 59 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012.

14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu của các cổ đông được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam mở tại Ngân hàng:

- Tên tài khoản: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam
- Số tài khoản: 1010622422.
- Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) – Chi nhánh Hà Nội.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**1. Mục đích chào bán**

Căn cứ vào chiến lược kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng dự án trong thời gian tới, việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty nhằm bổ sung nguồn vốn đầu tư xây dựng dự án, thanh toán nợ vay ngân hàng và bổ sung vốn lưu động (nếu có).

2. Phương án khả thi

Dự án xây dựng Danang Sky Garden - tổ hợp căn hộ để bán và căn hộ cho thuê đường Hoàng Sa (nay là đường Võ Nguyên Giáp), Tp. Đà Nẵng (dự án Danang Sky Garden)

- Tên Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam
- Tổ chức lập phương án khả thi: Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Salvador và cộng sự
- Loại công trình: công trình cấp I
- Cấp thẩm quyền phê duyệt: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam thông qua chủ trương đầu tư dự án/ Hội đồng quản trị (ủy quyền ĐHQĐ triển khai thực hiện dự án đầu tư).
- Mục tiêu đầu tư:
 - Xây dựng công trình hiện đại với kiến trúc đẹp, đáp ứng yêu cầu về không gian cảnh quan kiến trúc cho Thành phố.
 - Kích cầu trong xã hội, đáp ứng nhu cầu khu nghỉ dưỡng cao cấp, giúp các bên tham gia dự án tích lũy lợi nhuận để phát triển và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước.
- Cơ sở lý luận và thực tiễn:

Đà Nẵng là một thành phố có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch, là trung tâm du lịch lớn của cả nước. Phía bắc thành phố được bao bọc bởi núi cao với đèo Hải Vân được mệnh danh là "Thiên hạ đệ nhất hùng quan". Phía tây là khu du lịch Bà Nà nằm ở độ cao trên 1.000 m với hệ thống cáp treo đạt bốn kỷ lục thế giới (dài nhất, độ chênh lớn nhất, tổng chiều dài cáp dài nhất và sợi cáp nặng nhất) cùng khu vui chơi giải trí trong nhà Fantasy Park lớn nhất Đông Nam Á. Phía

đông bắc là bán đảo Sơn Trà với 400 ha rừng nguyên sinh gồm nhiều động thực vật phong phú. Phía đông nam là danh thắng Ngũ Hành Sơn. Ngoài ra thành phố còn được bao bọc bởi 3 di sản văn hóa thế giới: Huế, Hội An, Mỹ Sơn. Xa hơn một chút nữa là Vườn Quốc gia Bạch Mã, và di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Vì thế Đà Nẵng được xem là điểm trung chuyển quan trọng trên Con đường di sản miền Trung.

Đà Nẵng đã xây dựng các sự kiện du lịch lớn, trong đó Cuộc thi Trình diễn Pháo hoa Quốc tế được tổ chức liên tục từ năm 2008. Vào tháng 5 năm 2012, Đà Nẵng lần đầu triển khai Cuộc thi dù bay Quốc tế. Tháng 6 là sự kiện "Điểm hẹn mùa hè" thường niên, quy tụ những hoạt động giải trí biển.

Trong tháng 6 đầu năm 2017, tổng lượt khách tham quan, du lịch đến Đà Nẵng ước đạt 3.229.476 lượt, tăng 33,2% so với cùng kỳ 2016, đạt 51,3% kế hoạch năm 2017; trong đó khách quốc tế ước đạt 1.222.398 lượt, tăng 72,2% so với cùng kỳ 2016, khách nội địa ước đạt 2.007.079 lượt, tăng 17,1% so với cùng kỳ 2016. Tổng thu du lịch ước đạt 9.494,661 tỷ đồng, tăng 35,1% so với cùng kỳ năm 2016, đạt 51,3% kế hoạch năm 2017.

Nhu cầu căn hộ khách sạn đang ngày một gia tăng, đó là xu thế tất yếu của nhu cầu nghỉ dưỡng và đầu tư của tầng lớp trung lưu hiện nay.

- Kế hoạch triển khai: từ tháng 7/2017 đến tháng 12/2019.
- Đối tác tham gia góp vốn: không
- Ý kiến của tổ chức chuyên môn độc lập về phương án khả thi: không
- Địa điểm thực hiện dự án: Lô A1.1 góc đường Võ Nguyên Giáp và Nguyễn Huy Chương, phường Mân Thái quận Sơn Trà – Đà Nẵng. Mặt trước công trình tiếp cận trực tiếp với bờ biển.
- Quy mô dự án
 - Diện tích đất xây dựng: 2.039 m²
 - Diện tích đất giao thông, sân bãi, cây xanh, hành lang kỹ thuật: 752m²
 - Mật độ xây dựng: 63,11%
 - Hệ số sử dụng đất: 22,25 lần
 - Chiều cao tối đa: 148,85m
 - Số tầng: 38 tầng và 1 tầng hầm
 - Số phòng/căn hộ: 501 căn
- Tiến độ thực hiện dự án
 - Năm 2017: Chấp thuận chủ trương đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư
 - Tháng 01/2018 đến tháng 04/2018: xin phép xây dựng, thiết kế kỹ thuật thi công
 - Tháng 05/2018 đến tháng 06/2018: tổ chức lựa chọn Nhà thầu
 - Tháng 7/2018 đến tháng 12/2019: thi công xây dựng
- Tình trạng pháp lý:
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BR 729660, do Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cấp ngày 22/5/2014; Phòng đăng ký đất đai xác nhận nội dung thay đổi ngày 23/7/2015.
 - Văn bản số 3447/SXD-QLKT ngày 10/6/2015 của Sở xây dựng Đà Nẵng về việc: Thỏa thuận chỉ tiêu khách sạn và căn hộ tại Lô A1.1 đường Võ Nguyên Giáp.

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

- Văn bản số 4768/UBND-QLĐT, ngày 22/6/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc: liên quan đến chỉ tiêu kiến trúc xây dựng công trình tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số A1.1 ngã ba đường Nguyễn Huy Chương và Võ Nguyên Giáp. Qua đó UBND thành phố Đà Nẵng thống nhất theo đề xuất của Sở Xây dựng về các chỉ tiêu kiến trúc xây dựng công trình theo văn bản số 3447/SXD-QLKT ngày 10/6/2015 của Sở xây dựng Đà Nẵng.
 - Ngày 29/6/2015, UBND thành phố Đà Nẵng đã có văn bản số 3932/SXD-QLKT về việc hướng dẫn chỉ tiêu công trình gửi chủ đầu tư.
 - Ngày 23/7/2015, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng diện tích đất trên của chủ đầu tư (Ông Huỳnh Hiền), qua đó kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích liên quan của khu đất.
 - Ngày 19/9/2017, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam đã thông qua chủ trương đầu tư dự án xây dựng Danang Sky Garden đường Võ Nguyên Giáp, TP Đà Nẵng.
 - Ngày 19/09/2017, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và có quyết định số 22/2017/QĐ-HĐQT thông qua việc triển khai thực hiện đầu tư dự án xây dựng Danang Sky Garden đường Võ Nguyên Giáp, TP Đà Nẵng.
 - Ký hợp đồng thiết kế ý tưởng kiến trúc công trình và cảnh quan, lập hồ sơ thỏa thuận quy hoạch tổng thể mặt bằng và phương án kiến trúc với Công ty cổ phần tư vấn Thiết kế Salvador Perez Arroyo và Cộng sự.
- Tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư dự án dự kiến 1.043,59 tỷ đồng (chưa bao gồm 10% thuế VAT), gồm:

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị (triệu đồng)
1	Chi phí đầu tư xây dựng và thiết bị	636.961
1.1	<i>Chi phí đầu tư xây dựng</i>	<i>382.177</i>
1.2	<i>Chi phí Thiết bị</i>	<i>254.784</i>
2	Chi phí mua đất	305.850
3	Dự phòng chi phí xây lắp	85.173
4	Lãi vay dự kiến trong thời gian xây dựng	15.606
	Tổng cộng	1.043.590

- Nguồn vốn đầu tư:

TT	Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
1	Vốn tự có của Công ty	208.718
2	Nguồn thu từ khách hàng	730.513
3	Vốn vay thương mại	104.359
	Tổng cộng	1.043.590

- Tổng hợp doanh thu, chi phí và hiệu quả kinh tế của dự án

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	10.906.999
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	9.171.693
3	Thu nhập trước thuế	Triệu đồng	1.735.306
4	Thu nhập ròng	Triệu đồng	1.388.245

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 số 03/2017/NQ-ĐHCD ngày 19/09/2017 của Công ty thông qua Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ, kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán được Đại hội đồng cổ đông thông qua dự kiến như sau:

Tổng số lượng cổ phần chào bán: 31.500.000 cổ phiếu

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến: 315.000.000.000 đồng. Số tiền huy động được từ đợt chào bán được Công ty sử dụng bổ sung nguồn vốn để đầu tư xây dựng dự án, thanh toán nợ vay ngân hàng và bổ sung một phần vốn lưu động:

Mục đích sử dụng vốn chào bán	Số tiền sử dụng dự kiến (đồng)	Thời gian dự kiến
Đầu tư Dự án của Công ty đã được ĐHĐCD/ HĐQT Công ty thông qua	115.000.000.000	Quý 4/2017, quý 1/2018
Trả nợ vay ngắn hạn Ngân hàng	105.000.000.000	Quý 4/2017
Bổ sung nguồn vốn thực hiện một số hợp đồng kinh tế	95.000.000.000	Quý 4/2017, quý 1/2018
Tổng cộng	315.000.000.000	

- ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty để cân đối và giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán đảm bảo nguyên tắc an toàn, hợp lý và hiệu quả, đảm bảo tối đa hóa lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

- Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT công ty triển khai chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình hoạt động và kế hoạch đầu tư, kinh doanh của công ty và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Quyết định của HĐQT công ty số 21/2017/QĐ-HĐQT ngày 29/09/2017 về việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, hội đồng quản trị công ty dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

- Đầu tư dự án của công ty đã được ĐHĐCD thông qua.
- Trả nợ vay ngắn hạn Ngân hàng;
- Bổ sung nguồn vốn thực hiện một số hợp đồng kinh tế đã ký kết.

TT	Khoản mục sử dụng vốn	Sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán (đồng)
1	Đầu tư Dự án của Công ty đã được ĐHCĐ/ HĐQT Công ty thông qua: Dự án xây dựng Danang Sky Garden - tổ hợp căn hộ để bán và căn hộ cho thuê đường Hoàng Sa (nay là đường Võ Nguyên Giáp), Tp. Đà Nẵng (dự án Danang Sky Garden) <i>Triển khai giai đoạn 1: chi phí đầu tư xây dựng, xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, xin phép thủ tục pháp lý.</i>	117.748.674.963
2	Trả nợ vay ngắn hạn Ngân hàng: <i>Thanh toán các kế ước nhận nợ với Ngân hàng BIDV, chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/1061128/HĐTD. Theo BCTC kiểm toán 6 tháng đầu năm 2017, dư nợ tín dụng tại BIDV, chi nhánh Thanh Xuân là 246,87 tỷ đồng.</i>	105.704.365.037
3	Bổ sung nguồn vốn lưu động thực hiện một số hợp đồng kinh tế	91.546.960.000
-	<i>Hợp đồng kinh tế số GSTNG2017007 ngày 25/09/2017, ký với Global Steel Co, ltd</i>	25.957.800.000
-	<i>Hợp đồng kinh tế số 17SGC708 ký với SGS Metal Co., ltd</i>	25.229.160.000
-	<i>Hợp đồng kinh tế số 250917/TNI-ĐA ngày 25/09/2017 ký với Công ty cổ phần Quốc tế Đông Á</i>	12.150.000.000
-	<i>Hợp đồng kinh tế số 260917/TNI-VINA ngày 26/09/2017 ký với Công ty cổ phần SX thép Vina</i>	17.260.000.000
-	<i>Hợp đồng kinh tế số 2809/TNI-PC ngày 18/09/2017 ký với Công ty cổ phần Phalco Việt Nam</i>	10.950.000.000
	Tổng cộng	315.000.000.000

2. Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tuy nhiên, căn cứ tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư của Công ty, dự án Đầu tư Dự án xây dựng Condotel đường Võ Nguyên Giáp, TP Đà Nẵng của Công ty hiện đang trong giai đoạn chuẩn bị các công việc có liên quan để xin phép đầu tư, xây dựng. Trong thời gian tới (dự kiến đến hết quý 1/2018), dự án chưa thể thực hiện ngay việc xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng mà chỉ thực hiện các công việc chuẩn bị, khảo sát, thiết kế và hoàn thiện thủ tục xin Giấy phép đầu tư dự án. Dự kiến thời gian hoàn thành các công việc cho công tác chuẩn bị và xin Giấy phép đầu tư xây dựng dự án đến quý 1/2018. Do vậy, dự án chưa thể phát sinh việc sử dụng số tiền như Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua ngày 29/09/2017 (117,7 tỷ đồng).

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Bên cạnh đó, do quy mô vốn điều lệ của Công ty còn nhỏ (210 tỷ đồng), vốn chủ sở hữu không lớn (đến thời điểm 30/6/2017 khoảng 245 tỷ đồng) so với quy mô của hoạt động kinh doanh (doanh thu 6 tháng 2017 đạt trên 523 tỷ đồng), Công ty đang phải huy động nguồn vốn vay rất lớn cho hoạt động kinh doanh, đến 6 tháng 2017 khoản vay tín dụng tại Ngân hàng BIDV là 246,85 tỷ đồng, toàn bộ là vay ngắn hạn, chi phí tài chính lớn (9,4 tỷ đồng) đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Do vậy, để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh và thanh toán nợ vay, giảm dư nợ tín dụng ngắn hạn tại ngân hàng BIDV, đảm bảo việc chào bán cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đạt hiệu quả tốt nhất, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã ra quyết định số 23/2017/QĐ-HĐQT ngày 23/11/2017 về việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán như sau:

TT	Khoản mục sử dụng vốn	Sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán (đồng)
1	Đầu tư Dự án xây dựng Danang Sky Garden - tổ hợp căn hộ để bán và căn hộ cho thuê đường Hoàng Sa (nay là đường Võ Nguyên Giáp), Tp. Đà Nẵng <i>Chi phí triển khai công việc khảo sát, thiết kế dự án, xin phép thủ tục pháp lý, Giấy phép đầu tư.</i>	30.834.000.000
2	Trả nợ vay ngắn hạn Ngân hàng <i>(Thanh toán các kế ước nhận nợ với Ngân hàng BIDV, chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/1061128/HĐTD)</i>	154.614.907.255
3	Bổ sung nguồn vốn lưu động thực hiện một số hợp đồng kinh tế	129.551.092.745
-	<i>Hợp đồng kinh tế số GSTNG2017007 ngày 25/09/2017, ký với Global Steel Co, ltd</i>	25.957.800.000
-	<i>Hợp đồng kinh tế số 17SGC708 ký với SGS Metal Co., ltd</i>	25.229.160.000
-	<i>Hợp đồng kinh tế số 250917/TNI-ĐA ngày 25/09/2017 ký với Công ty cổ phần Quốc tế Đông Á</i>	12.150.000.000
-	<i>Hợp đồng kinh tế số 260917/TNI-VINA ngày 26/09/2017 ký với Công ty cổ phần SX thép Vina</i>	17.260.000.000
-	<i>Hợp đồng kinh tế số 2809/TNI-PC ngày 18/09/2017 ký với Công ty cổ phần Phalco Việt Nam</i>	10.950.000.000
-	<i>Hợp đồng số 17GC718 ngày 7/11/2017 ký với Shanghai Gangcheng Industrial Co., Ltd (giá trị 523.600 USD)</i>	11.259.846.601
-	<i>Hợp đồng số TN-171109 ngày 9/11/2017 ký với Union Engineering Co., Ltd (giá trị 1.234.650 USD)</i>	26.744.286.144
	Tổng cộng	315.000.000.000

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Hội đồng quản trị Công ty cam kết công bố thông tin về việc điều chỉnh phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán theo quy định của pháp luật và báo cáo việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn tới cổ đông Công ty tại Đại hội cổ đông gần nhất và cam kết sử dụng vốn đúng mục đích đảm bảo hiệu quả, tối đa lợi ích của cổ đông và Công ty.

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA

- Địa chỉ: Tầng 9 tòa nhà HL, 82 phố Duy Tân, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3755 7446 Fax: (024) 3755 7448
- Website: www.uhyaca.vn

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Trụ sở chính: Tầng 12 tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3944 6666 Fax: (024) 3944 8071
- Website: www.irs.com.vn

PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty
3. Phụ lục III: Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán
4. Phụ lục IV: Bản sao các Báo cáo kiểm toán năm 2015, 2016, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017
5. Phụ lục V: Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu
6. Phụ lục VI: Bản sao Hợp đồng tư vấn

BẢN CÁO BẠCH

Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2017

**TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HÀ THỊ HẢI VÂN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2017

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THỊ THU HƯƠNG

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA